

KIN LONG

For Better Living



Vietnam Kin Long Company Limited
CÔNG TY TNHH KIN LONG VIỆT NAM

www.kinlong.com

MỤC LỤC

GIỚI THIỆU CHUNG

• Thiết lập mục tiêu - Theo đuổi hoàn mỹ	03
• Các thương hiệu là công ty con của Kin Long	04
• Sơ lược về Công ty Kin Long Việt Nam	05
• Những danh hiệu tiêu biểu	06

CÁC SẢN PHẨM CUNG CẤP

• Phụ kiện dành cho cửa nhôm	08
• Phụ kiện dành cho cửa cao cấp	26
• Sản phẩm gioăng	32
• Sản phẩm keo	36
• Sản phẩm vít	38
• Sản phẩm cửa nhôm	39
• Phụ kiện dành cho cửa kính thủy lực	42
• Phụ kiện dành cho cửa xếp trượt	50
• Phụ kiện dành cho cửa lùa	56
• Sản phẩm cabin tắm	62
• Phụ kiện dành cho cửa gỗ	70
• Sản phẩm tay co	76
• Sản phẩm khóa HBS	78
• Sản phẩm trụ lan can	80
• Sản phẩm chân nhện	84
• Sản phẩm bu lông	88
• Sản phẩm bu lông treo đá	90
• Cấu kiện tai treo đá	92

LỜI KẾT

• Các công trình tiêu biểu	94
• Lời cảm ơn	96
• Các số đối tác tiêu biểu tại Việt Nam	97

► THIẾT LẬP MỤC TIÊU - THEO ĐUỔI HOÀN MỸ

Công ty Kin Long từ khi hình thành và phát triển, là công ty chuyên nghiên cứu chế tạo và cung cấp sản phẩm ngũ kim trong xây dựng, luôn luôn cố gắng tạo ra những sản phẩm chất lượng cao và tư vấn về kỹ thuật. Trải qua nhiều năm phát triển, thương hiệu Kin Long đã trở thành một trong những thương hiệu có tiếng trong lĩnh vực xây dựng.

Vào tháng 3 năm 2016 cổ phiếu Kin Long đã chính thức được niêm yết tại sàn giao dịch chứng khoán Thẩm Quyển, tên cổ phiếu viết tắt “Ngũ kim Kin Long”, mã cổ phiếu “002791” và trở thành 1 trong năm công ty xây dựng lớn nhất trong nước được lên sàn chứng khoán.

Diện tích nhà máy lớn hơn 200000m², tổng số nhân viên hơn 10000 người. Công ty đã lập rất nhiều văn phòng giao dịch ở trong và ngoài nước, sản phẩm đã được bán tại trên 100 quốc gia và vùng lãnh thổ.

“Chỉ có chuyên nghiệp mới tạo nên giá trị đặc sắc, đầu cơ không có tương lai”, những năm trở lại đây, công ty Kin Long hướng nhân viên làm việc tuân thủ theo nguyên tắc này. Từ các lãnh đạo cấp cao đến nhân viên tập sự đều không ngừng hoàn thiện và sáng tạo, và đã trở thành những cá nhân ưu tú trong ngành.

Kin Long ngoài việc áp dụng công nghệ tiên tiến trong sản xuất, còn sở hữu nhiều chuyên gia, nhà thiết kế phát triển dòng sản phẩm mới, nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm của Kin Long luôn đi đầu trên thế giới. Hiện nay, số lượng sản phẩm của Kin Long đã hơn 10.000 loại, độc quyền trong và ngoài nước hơn 500 hạng mục, sản phẩm phong phú cùng với năng lực sáng tạo ưu việt là nguồn động lực dồi dào giúp cho Kin Long không ngừng tiến bộ. Kin Long cung cấp sản phẩm đi kèm với ý tưởng thiết kế hiện đại, bề ngoài bóng bẩy, chất lượng vượt trội, hài lòng khách hàng với các cá tính khác nhau. Kin Long đã cung cấp sản phẩm và dịch vụ cho nhiều công trình có tiếng trên thế giới, sản phẩm Kin Long đã trở thành tiêu chí xây dựng tại các công trình ở các thành phố lớn, trở thành niềm tự hào và kiêu hãnh của mỗi con người Kin Long.

Đối với công ty chuyên về xây dựng, những nhân viên thiết kế thông minh thì Kin Long là đối tác có trách nhiệm và đáng tin cậy.



► CÁC THƯƠNG HIỆU LÀ CÔNG TY CON CỦA KIN LONG

Chúng tôi tập hợp các thương hiệu hàng đầu về sản phẩm ngũ kim, sử dụng các thương hiệu khác nhau để có thể đa dạng hóa về sản phẩm và công trình.

KIN LONG 坚朗
一切为了改善人类居住环境

Kinex®
坚宜佳®

Zrenite
特灵

坚稳
GIVEN

HBS
海贝斯
智能门锁

GNS® 美盛®
高性能聚氨酯防水涂料

新安东®
— SINCE 1963 —

GTI®
香港秦泰

TODN 塔斯诺

gemvary
君和睿通

BATIC
巴地格®地板

Nỗ lực không ngừng để KIN LONG trở thành công ty sản phẩm phụ kiện kiến trúc ngũ kim vươn tầm cỡ thế giới.



Hơn
200,000
Diện tích sản xuất



Hơn
10,000
Cán bộ nhân viên



Hơn
800
Kỹ thuật viên



Hơn
100
Quốc gia có văn phòng đại diện của Kin Long

► SƠ LƯỢC VỀ CÔNG TY KIN LONG VIỆT NAM

KIN LONG

CÔNG TY TNHH KIN LONG VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 3 TTTM, tòa nhà CTM Complex, số 139 Cầu Giấy - Phường Quan Hoa - Quận Cầu Giấy - Hà Nội.
Điện thoại: 0435579978
Website: <https://vn.kinlong.com>



Công ty TNHH Kin Long Việt Nam là đại diện tại Việt Nam của Tổng công ty Kin Long Trung Quốc có trụ sở tại KCN Đại Bình, Thị trấn Đường Hạ, Thành phố Đông Quán, Tỉnh Quảng Đông, Trung Quốc chuyên sản xuất các loại phụ kiện cửa nhôm, phụ kiện vách kính, mặt dựng, phụ kiện lan can, phụ kiện nhà vệ sinh, phòng tắm, phụ kiện thủy lực, các loại khóa đa năng, các loại khóa cửa gỗ.

Công ty TNHH Kin Long Việt Nam chính thức đi vào hoạt động vào tháng 1 năm 2015, trụ sở chính tại Hà Nội. Tính đến cuối năm 2017 (3 năm) do nhu cầu của thị trường và mong muốn được phục vụ khách hàng tận tình, chu đáo nhất, Kin Long Việt Nam đã thành lập thêm 3 văn phòng đại diện chính thức đặt tại cả 3 miền tổ quốc là Hải Phòng, Đà Nẵng và TP.Hồ Chí Minh.

Để đáp ứng tốt nhất cho khách hàng, đầu năm 2016 kho hàng đầu tiên của Kin Long Việt Nam được thành lập, trụ sở đặt tại Đan Phượng - Hà Nội. Đến cuối năm 2017 đã thành lập thêm 2 kho hàng trụ sở đặt tại Bình Dương - TP.Hồ Chí Minh và Sơn Trà - Đà Nẵng.

Cùng với đội ngũ hơn 150 nhân viên làm việc chuyên nghiệp, phục vụ tận tình chu đáo, với phương châm “Việc đơn giản làm tốt vạn lần không đơn giản, việc dễ cẩn thận làm nghìn lần không hề dễ”, Kin Long Việt Nam sẽ và luôn đem đến cho khách hàng sự tin tưởng cùng với giá trị đặc sắc nhất đến từng công trình.

► NHỮNG DANH HIỆU TIÊU BIỂU

- Danh hiệu doanh nghiệp công nghệ cao quốc gia.
- Công ty đã được thông qua việc kiểm định phòng thí nghiệm quốc gia.
- Giành được thương hiệu nổi tiếng tỉnh Quảng Đông.
- Đã được trao giải thưởng là sản phẩm xây dựng đô thị và nông thôn bằng thiết kế và viện nghiên cứu tiêu chuẩn của Trung Quốc.
- Phụ kiện Kin Long đã được trao giải thưởng là sản phẩm xây dựng đô thị và nông thôn do viện nghiên cứu thiết kế tiêu chuẩn của Trung Quốc danh hiệu 50 doanh nghiệp hàng đầu thành phố Đông Quán.
- Được Phó chủ tịch Ủy ban doanh nghiệp phụ kiện xây dựng Trung Quốc tặng thưởng.
- Giành giải Nhất về khoa học và công nghệ của Ủy ban kết cấu kim loại Trung Quốc.
- Hệ thống cửa kép Kin Long đã được trao giải thưởng là Sản phẩm công nghệ cao của Quảng Đông.



- Sản phẩm thương hiệu nổi tiếng tỉnh Quảng Đông.
- Đã đạt được danh hiệu bằng sáng chế doanh nghiệp.
- Doanh nghiệp đầu tiên có trụ sở chính tại Đông Quán.
- Công ty đã được Ủy ban tiêu chuẩn nâng cao trao bằng SAC-TC448.
- Công ty đã được chi nhánh xây dựng cấu trúc ngũ kim trao giải khoa học và công nghệ tiên tiến doanh nghiệp xuất sắc.

- Kin Long đã được trao giải Nhì về tiến bộ khoa học và công nghệ quốc gia.
- Đã được trao giải thưởng là doanh nghiệp sở hữu trí tuệ quốc gia năm 2015.
- Đã được trao giải thưởng là doanh nghiệp đi tiên phong trong lĩnh vực công nghiệp trang trí xây dựng Trung Quốc.
- Đã được trao giải thưởng là doanh nghiệp đóng góp xuất sắc trong lĩnh vực cửa UPVC và cửa sổ ngành công nghiệp.
- Đã trở thành 1 trong 500 doanh nghiệp hàng đầu của tỉnh Quảng Đông từ năm 2010-2015.
- Tham gia dự án và đã giành được giải thưởng vàng kết cấu thép Trung Quốc.
- Nằm trong số 5 công ty tăng trưởng hàng đầu trong chuỗi cung ứng bất động sản Trung Quốc năm 2017.
- Nằm trong số 500 công ty phát triển bất động sản hàng đầu tại Trung Quốc.
- Giành được giải thưởng Doanh nghiệp tiêu biểu về sở hữu trí tuệ Quốc gia.
- Được trao giải Doanh nghiệp xuất sắc của tỉnh Quảng Đông trong dịp kỷ niệm 40 năm mở cửa cải cách.

2014

2015

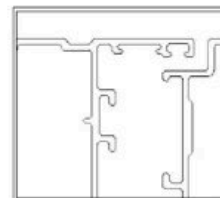
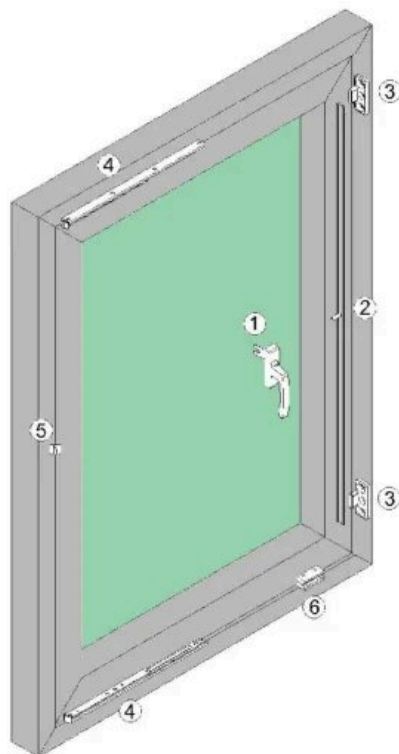
2016

**2017
- 2018**

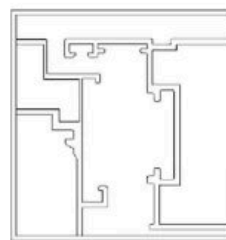
- Kin Long đã đạt danh hiệu Top 100 doanh nghiệp hàng đầu về hiệp hội xây dựng trang trí Trung Quốc.
- Đã đạt thương hiệu AAA về công nghệ cấu trúc thép xây dựng.
- Đã đạt được giải thưởng khoa học và công nghệ hàng đầu Trung Quốc.
- Kin Long đã được xác nhận là trung tâm công nghệ thứ 14 của tỉnh Quảng Đông.
- Tháng 3/2016, cổ phiếu Kin Long chính thức được niêm yết tại sàn giao dịch chứng khoán Thẩm Quyển, tên cổ phiếu được viết tắt là "Ngũ kim Kin Long".
- Đã được đánh giá các thành phần kỹ thuật công nghệ tại trung tâm nghiên cứu tỉnh Quảng Đông.
- Đạt giải Nhì của giải thưởng FC là thương hiệu có ảnh hưởng nhất năm 2016.
- Được bầu là "Doanh nghiệp xuất sắc trong sở hữu trí tuệ của tỉnh Quảng Đông" do hiệp hội quyền sở hữu trí tuệ Quảng Đông (ipr) bảo vệ.
- Được công nhận là doanh nghiệp lớn và quan trọng của thành phố Đông Quán bởi chính phủ nhân dân thành phố Đông Quán.



KLCN11. CỬA SỔ MỞ QUAY 1 CÁNH ĐA ĐIỂM



Hệ nhôm Xing Fa 55



Hệ nhôm JMA, PMA

PHƯƠNG ÁN ĐIỂN HÌNH

STT	Tên sản phẩm	Mã sản phẩm	Số lượng
1	Tay nắm	CZS319 L/R	1
2	Thanh chuyển động	LZDC01	1
3	Vấu khóa	SK37	2
4	Bản lề	HC400A-12"	2
5	Khóa giữa	LSK76	1
6	Đệm chống xệ	1630FJS-16	2
7	Gioăng bao khung	9028	
8	Gioăng chèn kính trong	41809	
9	Gioăng chèn kính ngoài	41808	

1. Hệ phụ kiện này thích hợp với chiều cao cánh $\leq 1500\text{mm}$, chiều rộng cánh $\leq 500\text{mm}$, sức chịu tải tối đa $30\text{kg}/2$ bản lề.

2. Các loại bản lề khác nhau sẽ có sức chịu tải khác nhau vì vậy cần tham khảo sức chịu tải chi tiết của bản lề để chọn loại phù hợp.

3. Để đảm bảo an toàn có thể lắp thêm điểm khóa.

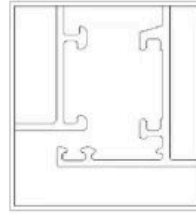
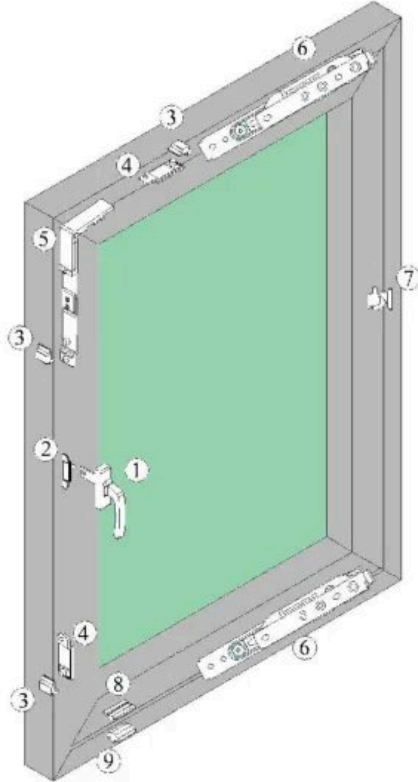
4. Phương án này chỉ mang tính chất tham khảo. Để có thêm thông tin hãy liên hệ với chúng tôi.

*Dựa vào hệ nhôm khác nhau để lựa chọn phụ kiện

PHỤ KIỆN THAY THẾ

Tay nắm				Bản lề		
CZS123	CZS160 L/R	CZS116S	CZS320 L/R	HC350	HC461	HC450

Phương án thay thế trên là những mã có sẵn tại kho Việt Nam. Để biết thêm chi tiết hãy liên lạc với nhà cung cấp.

KLCN12. CỬA SỔ MỞ QUAY 1 CÁNH ĐA CẠNH

Hệ nhôm rãnh C tiêu chuẩn

PHƯƠNG ÁN ĐIỂN HÌNH

STT	Tên sản phẩm	Mã sản phẩm	Số lượng
1	Tay nắm	CZS319 L/R	1
2	Đầu chia chuyển động	ZCD75	1
3	Vấu khóa	ZA1-6A	3
4	Đầu khóa biên	N39	2
5	Bộ chuyển góc	ZC2	1
6	Bản lề	WJL100	2
7	Khóa giữa	SK70	1
8	Đệm đê	N34A	1
9	Đệm chống đơ	N33	1

1. Hệ phụ kiện này thích hợp với chiều cao cánh $\leq 1600\text{mm}$, chiều rộng cánh $\leq 800\text{mm}$, sức chịu tải tối đa $60\text{kg}/2$ bản lề.

2. Các loại bản lề khác nhau sẽ có sức chịu tải khác nhau vì vậy cần tham khảo sức chịu tải chi tiết của bản lề để chọn loại phù hợp.

3. Để đảm bảo an toàn có thể lắp thêm điểm khóa.

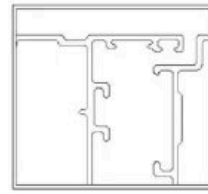
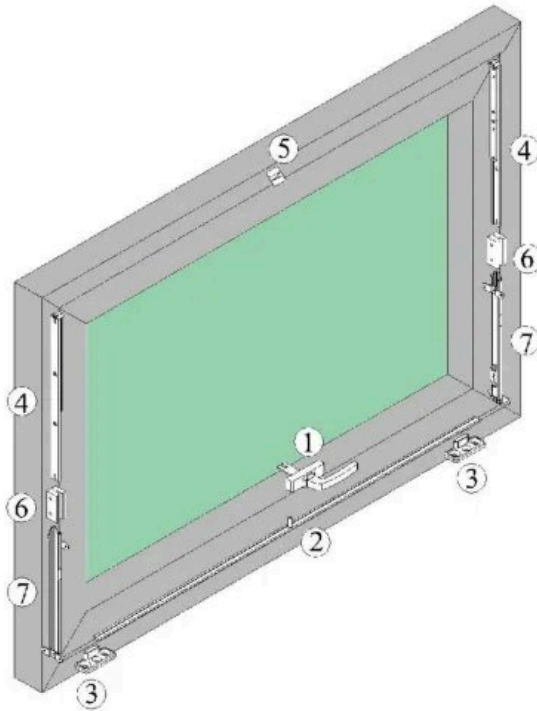
4. Phương án này chỉ mang tính chất tham khảo. Để có thêm thông tin hãy liên hệ với chúng tôi.

PHỤ KIỆN THAY THẾ

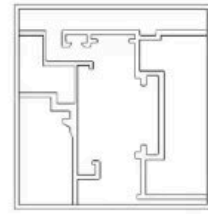
Tay nắm			
			
CZS123	CZS160 L/R	CZS116S	CZS320 L/R

Phương án thay thế trên là những mã có sẵn tại kho Việt Nam. Để biết thêm chi tiết hãy liên lạc với nhà cung cấp.



KLCN13. CỬA SỔ MỞ HẤT ĐA ĐIỂM

Hệ nhôm Xing Fa 55



Hệ nhôm JMA, PMA

PHƯƠNG ÁN ĐIỀN HÌNH

STT	Tên sản phẩm	Mã sản phẩm	Số lượng
1	Tay nắm	CZS319 L/R	1
2	Thanh chuyển động	LZDC01	1
3	Vấu khóa	SK37	2
4	Bản lề	FJ600A-12"	2
5	Khóa giữa	LSK76	1
6	Đệm chống xệ	1630FJS-16	4
7	Thanh hạn vị	FC200	2
8	Gioăng bao khung	9028	
9	Gioăng chèn kính trong	41809	
10	Gioăng chèn kính ngoài	41808	

1. Hệ phụ kiện này thích hợp với chiều cao cánh $\leq 800\text{mm}$, chiều rộng cánh $\leq 1100\text{mm}$, sức chịu tải tối đa $55\text{kg}/2$ bản lề.

2. Các loại bản lề khác nhau sẽ có sức chịu tải khác nhau vì vậy cần tham khảo sức chịu tải chi tiết của bản lề để chọn loại phù hợp.

3. Để đảm bảo an toàn có thể lắp thêm điểm khóa.

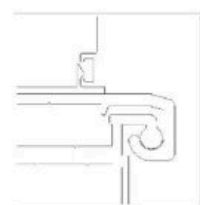
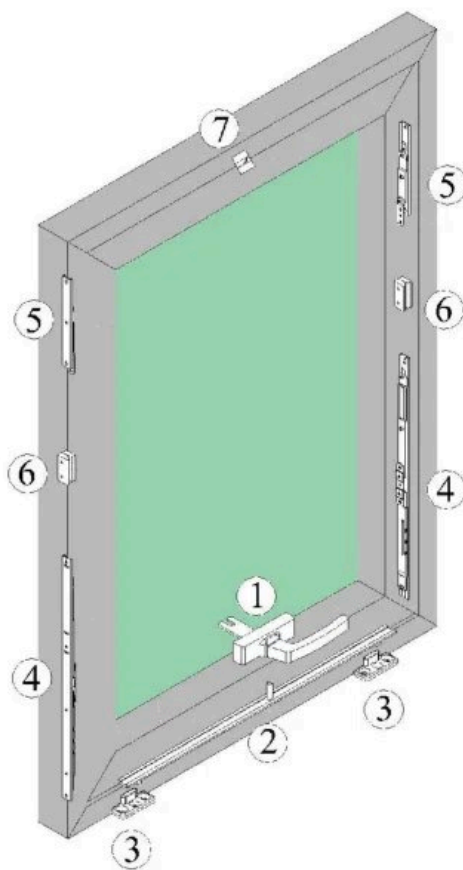
4. Phương án này chỉ mang tính chất tham khảo. Để có thêm thông tin hãy liên hệ với chúng tôi.

*Dựa vào hệ nhôm khác nhau để lựa chọn phụ kiện

PHỤ KIỆN THAY THẾ

Tay nắm			Bản lề		Thanh chống
					
CZS116S	CZS160L/R	CZS123	HC680	HC610	FC200

Phương án thay thế trên là những mã có sẵn tại kho Việt Nam. Để biết thêm chi tiết hãy liên lạc với nhà cung cấp.

KLCN14. CỬA SỎ MỜ HẮT ĐA ĐIỂM

Hệ nhôm móc treo

PHƯƠNG ÁN ĐIỀN HÌNH

STT	Tên sản phẩm	Mã sản phẩm	Số lượng
1	Tay nắm	CZS319 L/R	1
2	Thanh chuyển động	LG01	1
3	Vấu khóa	SK37	2
4	Thanh chống	FC600-X	2
5	Thanh chống	FC600-S	2
6	Đệm chống xệ	1630FJS-16	4

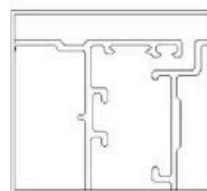
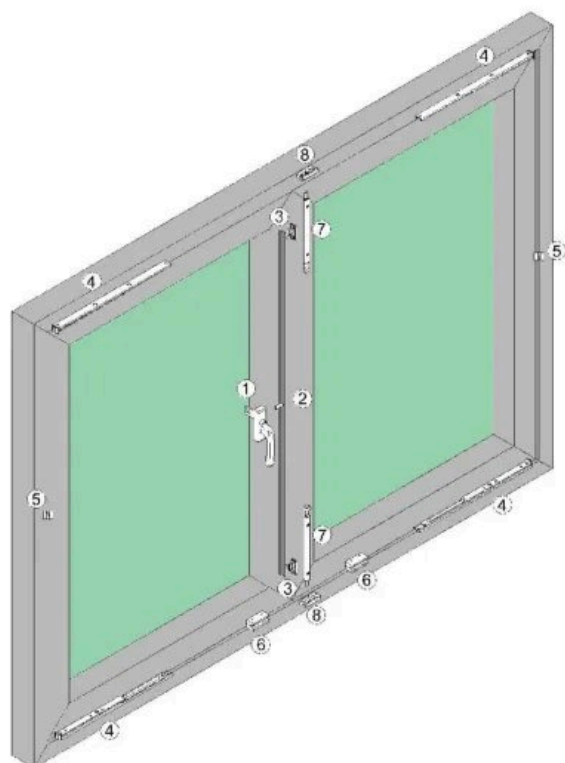
Phương án này chỉ mang tính chất tham khảo. Để có thêm thông tin hãy liên hệ với chúng tôi.

*Dựa vào hệ nhôm khác nhau để lựa chọn phụ kiện

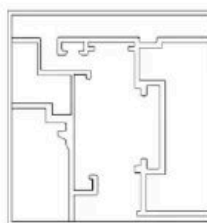
PHỤ KIỆN THAY THẾ

Tay nắm			Thanh chống	
CZS619	CZS160 L/R	CZS116S	SC600-S/I	FC600-DX



KLCN15. CỬA SÔ MỜ QUAY 2 CÁNH ĐA ĐIỂM

Hệ nhôm Xing Fa 55



Hệ nhôm JMA, PMA

PHƯƠNG ÁN ĐIỂN HÌNH

STT	Tên sản phẩm	Mã sản phẩm	Số lượng
1	Tay nắm	CZS319 L/R	1
2	Thanh chuyển động	LZDC01	1
3	Vấu khóa	SK37	2
4	Bản lề	HC400A-12"	4
5	Khóa giữa	LSK76	2
6	Đệm chống xệ	1630FJS-16	4
7	Chốt cánh phụ	SCX220A	2
8	Hố chốt	SK30	2
9	Gioăng bao khung	9028	
10	Gioăng chèn kính trong	41809	
11	Gioăng chèn kính ngoài	41808	

1. Hệ phụ kiện này thích hợp với chiều cao cánh $\leq 1500\text{mm}$, chiều rộng cánh $\leq 500\text{mm}$, sức chịu tải tối đa $30\text{kg}/2$ bản lề.

2. Các loại bản lề khác nhau sẽ có sức chịu tải khác nhau vì vậy cần tham khảo sức chịu tải chi tiết của bản lề để chọn loại phù hợp.

3. Để đảm bảo an toàn có thể lắp thêm điểm khóa.

4. Phương án này chỉ mang tính chất tham khảo. Để có thêm thông tin hãy liên hệ với chúng tôi.

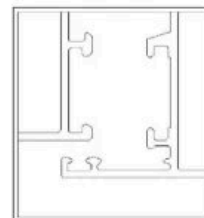
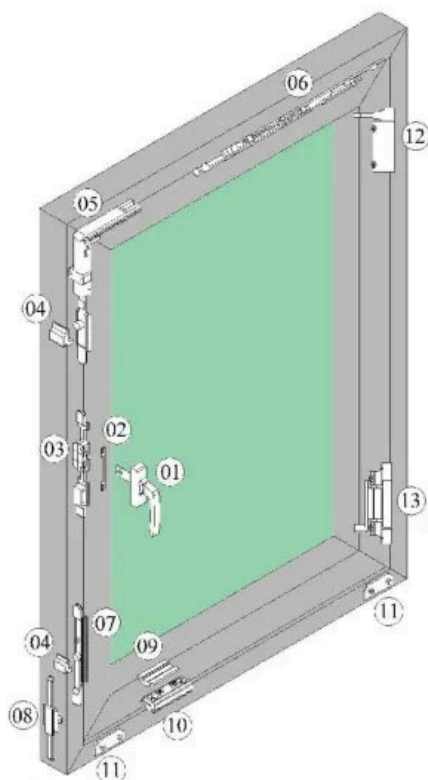
*Dựa vào hệ nhôm khác nhau để lựa chọn phụ kiện

PHỤ KIỆN THAY THẾ

Tay nắm				Bản lề		
						
CZS123	CZS160 L/R	CZS116S	CZS320 L/R	HC350	HC461	HC450

Phương án thay thế trên là những mã có sẵn tại kho Việt Nam. Để biết thêm chi tiết hãy liên lạc với nhà cung cấp.



KLCN16. CỬA SÔ QUAY LẠT

Hệ nhôm rãnh C tiêu chuẩn

PHƯƠNG ÁN ĐIỂN HÌNH

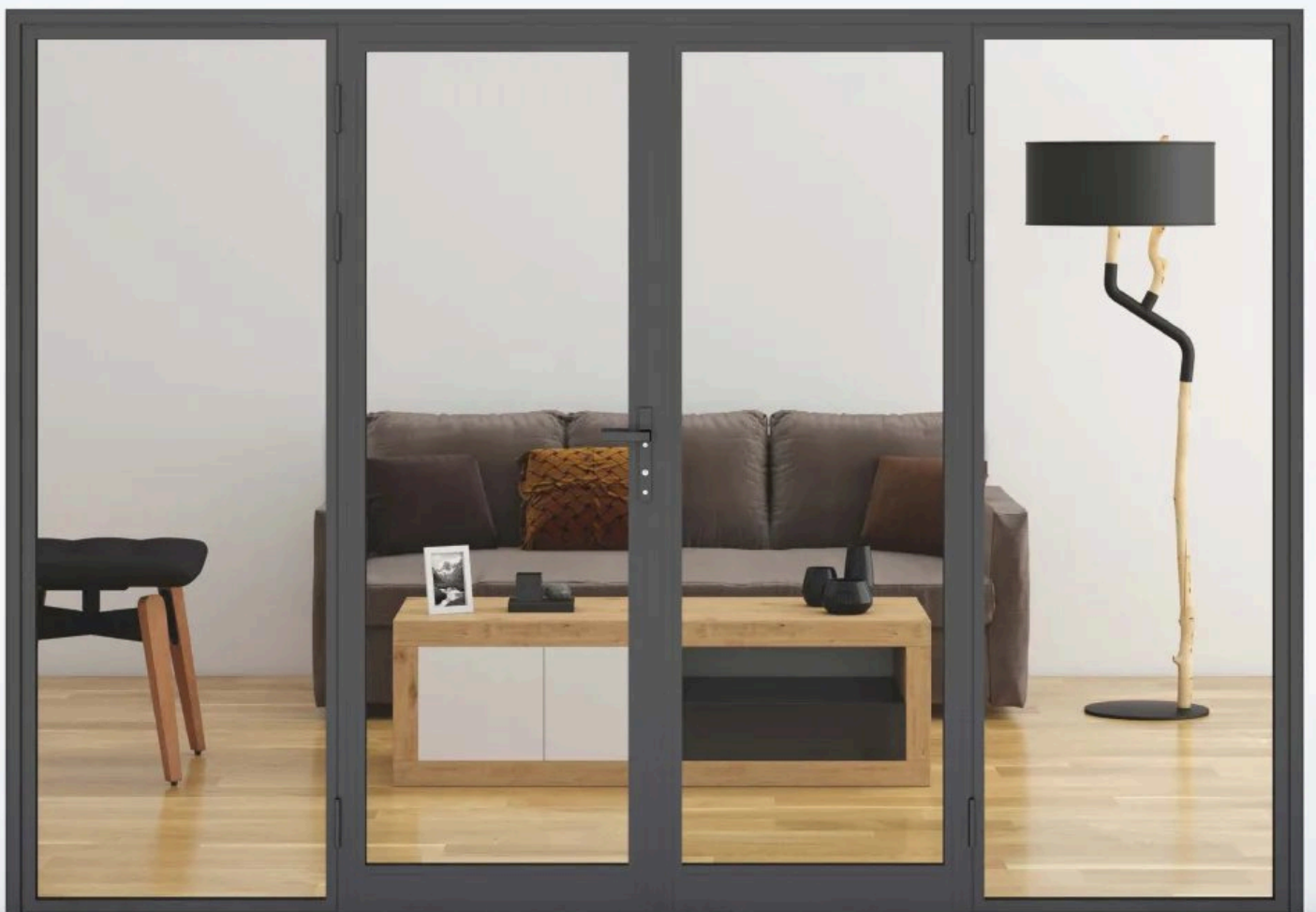
STT	Tên sản phẩm	Mã sản phẩm	Số lượng
1	Tay nắm	CZS08	1
2	Đệm chống lỏng	FSP10	1
3	Bộ chia chuyển động	FWG10	1
4	Vấu khóa	ZA1-6A	2
5	Bộ chuyển góc	ZA1	1
6	Tay kéo	LG11	1
7	Bộ chuyển đổi	N50	1
8	Bộ chống rơi	N31	1
9	Đệm chống đỡ	N33	1
10	Đệm đe	LN34	1
11	Nắp chống nước	FSG-10	2
12	Bản lề trên	NDHA10	1
13	Bản lề dưới	NDHB10	1

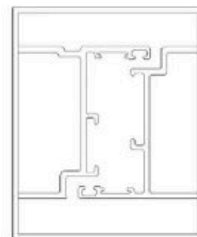
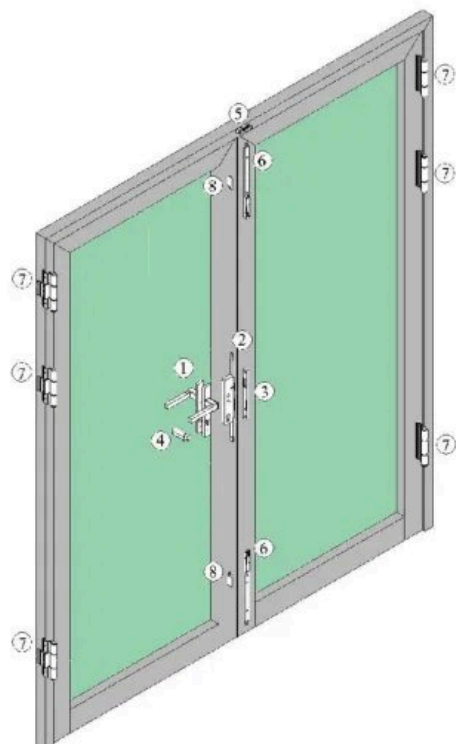
1. Phương án chỉ mang tính chất tham khảo, trước khi hạ đơn với số lượng lớn phải tiến hành lắp thử
2. Khoảng cách đề nghị giữa các điểm khóa không quá 400mm
3. Khả năng chịu lực cơ bản là 90kg. Tỷ lệ chiều rộng với chiều cao là 1.5:1
4. Kích thước cửa theo chiều rộng từ 450-650mm. Chiều cao từ 600-1800mm (Chiều rộng từ 380-450mm thì thay thế sản phẩm ở mục 13 bằng sản phẩm LG10)

*Dựa vào hệ nhôm khác nhau để lựa chọn phụ kiện

PHỤ KIỆN THAY THẾ

Tay nắm					
CZS20	CZS28	CZS30S	CZS23	CZS10	CZS30



KLCN17. CỬA ĐI MỞ QUAY 2 CÁNH ĐA ĐIỂM

Hệ nhôm Xing Fa 55

PHƯƠNG ÁN ĐIỂN HÌNH

STT	Tên sản phẩm	Mã sản phẩm	Số lượng
1	Tay nắm	MZS20	1
2	Thân khóa	MSC28/I	1
3	Miệng ốp	KMB180A	1
4	Lõi khóa	KIL4730/T	1
5	Hố chốt	SK30A	1
6	Chốt âm	MCX320	2
7	Bản lề	T-MJ06	6
8	Đầu khóa biên	N40	2
9	Gioăng bao khung	9028	
10	Gioăng chèn kính trong	41809	
11	Gioăng chèn kính ngoài	41808	

1. Phương án này chỉ mang tính chất tham khảo, vui lòng liên hệ với chúng tôi để biết thêm chi tiết.

2. Bản lề chịu lực lớn nhất là 100kg.

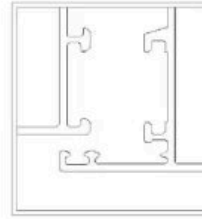
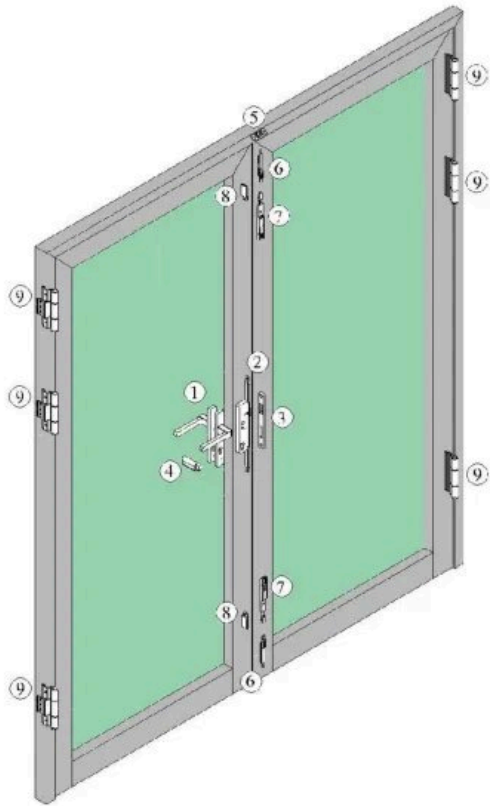
3. Chiều dài suốt vuông = độ dày cánh + (33-40mm), chiều dài vít = độ dày cánh +15mm.

*Dựa vào hệ nhôm khác nhau để lựa chọn phụ kiện

PHỤ KIỆN THAY THẾ

Tay nắm				Bản lề	
					
MZS19	MZS23	MZS818	MZS820	LHD63 L/R (180 kg)	T-WK-AK (80 kg)

*Phương án thay thế trên là những mã có sẵn tại kho Việt Nam. Để biết thêm chi tiết hãy liên lạc với nhà cung cấp.

KLCN18. CỬA ĐI MỞ QUAY 2 CÁNH ĐA ĐIỂM

Hệ nhôm rãnh C tiêu chuẩn

PHƯƠNG ÁN ĐIỂN HÌNH

STT	Tên sản phẩm	Mã sản phẩm	Số lượng
1	Tay nắm	MZS20	1
2	Thân khóa	MSC28/I	1
3	Miệng ốp	KMB180A	1
4	Lưỡi khóa	KILAB	1
5	Hố chốt	SK20	1
6	Chốt	T-CXG01	2
7	Thanh đẩy	T-MCX160/I	2
8	Đầu khóa biên	N40	2
9	Bản lề	MJ16 L/R	6

1. Phương án này chỉ mang tính chất tham khảo, vui lòng liên hệ với chúng tôi để biết thêm chi tiết.

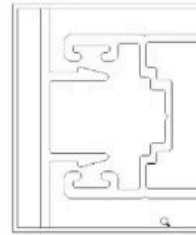
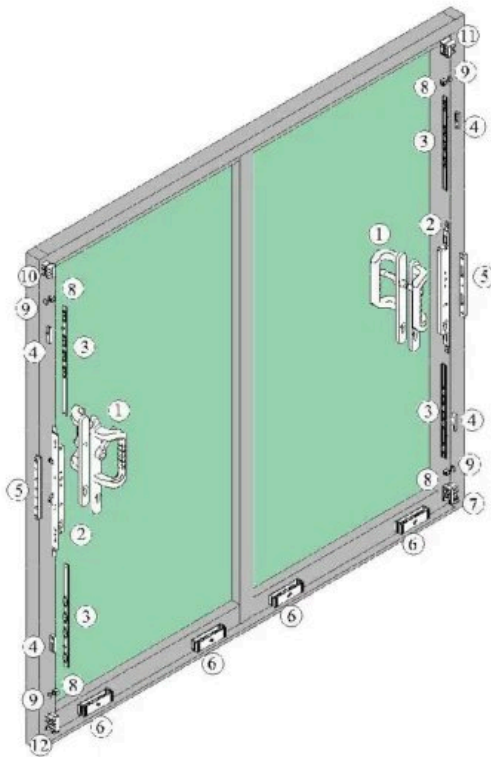
2. Bản lề chịu lực lớn nhất là 100kg/2 bản lề.

3. Chiều dài suốt vuông = độ dày cánh + (33-40mm), chiều dài vít = độ dày cánh + 15mm.

PHỤ KIỆN THAY THẾ

Tay nắm				Bản lề			
							
MZS19	MZS23	MZS818	MZS820	LHE63 L/R (180kg)	CJ4 (55kg)	J5C L/R (110kg)	MJ20 (200kg)



KLCN19. CỬA ĐI LÙA 2 CÁNH ĐA ĐIỂM

Hệ nhôm Xing Fa 93

PHƯƠNG ÁN ĐIỀN HÌNH

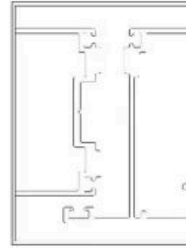
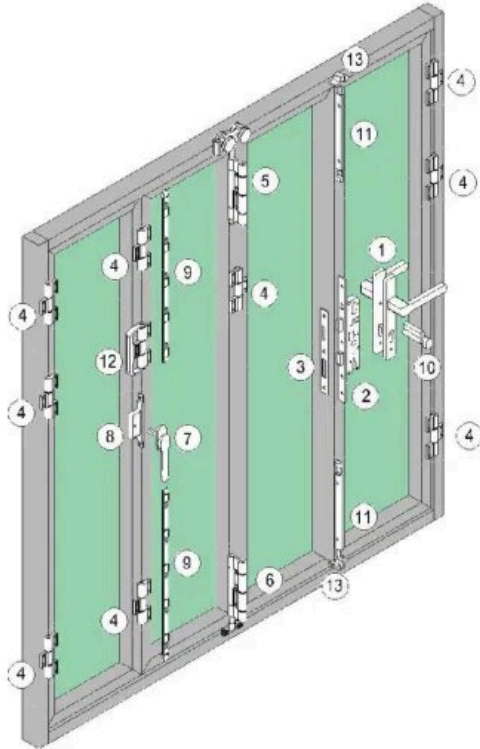
STT	Tên sản phẩm	Mã sản phẩm	Số lượng
1	Tay nắm	T-MLS03	2
2	Thân khóa	T-SGS14/I	2
3	Thanh chuyển động	TYG05	4
4	Vấu khóa	U03C	4
5	Miếng ốp	T-KMB201	2
6	Bánh xe	ML23-YN	4
7	Đệm dẫn hướng dưới phải	DG-06	2
8	Chống đập cánh	FK-C	4
9	Chống đập cánh	FK-B	4
10	Đệm dẫn hướng trên trái	DG-03	2
11	Đệm dẫn hướng trên phải	DG-04	2
12	Đệm dẫn hướng dưới trái	DG-05	2
13	Đệm chống đập cánh	T-FK-D	2
14	Đệm chống nhấc	FDK	1

1. Phương án này chỉ mang tính chất tham khảo, vui lòng liên hệ với chúng tôi để biết thêm chi tiết.
2. Bánh xe chịu lực lớn nhất là 90kg/2 bánh xe.
3. Dựa vào trọng lượng cửa và hệ nhôm để chọn bánh xe phù hợp.
4. Quy cách chọn suốt vuông: 7x7x70. Đinh ốc đầu chìm M5x50.

PHỤ KIỆN THAY THẾ

Bánh xe		
ML16AG27K24.5J140K4(110 kg)	ML19G27K24.5J140K4(110 kg)	LSL-2001A-YN(90kg)



KLCN20. CỬA ĐI XÉP LÙA 4 CÁNH (4-3-1)

Hệ nhôm Xing Fa 63

PHƯƠNG ÁN ĐIỀN HÌNH

STT	Tên sản phẩm	Mã sản phẩm	Số lượng
1	Tay nắm	MZS20	1
2	Thân khóa	MSC28/II	1
3	Miệng ốp	DMS20B	1
4	Bản lề biên	FXZ11	9
5	Hệ thống bản lề trên	FXZ1B	1
6	Hệ thống bản lề dưới	FXZ5B	1
7	Tay kéo	T28D	1
8	Bộ chia chuyển động	CDQ20	1
9	Thanh chuyển động	FXZ6	2
10	Lõi khóa	KIL3737/T	1
11	Bản lề tay kéo	FXZ12	1
12	Chốt cánh phụ	SCX500A	2
13	Hồ chốt	SK10	2

1. Bản vẽ phụ kiện chỉ mang tính chất tham khảo. Trước khi đặt hàng với số lượng lớn phải tiến hành lắp thử.

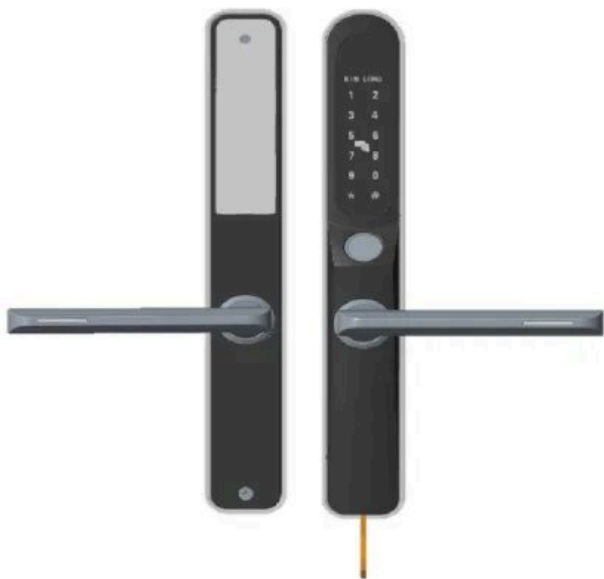
2. Quy cách suốt vuông 8x8x85. Đinh ốc đầu chìm M5x65.

3. Chiều rộng cửa không lớn hơn 800mm, chiều cao cửa không lớn hơn 2400mm. Trọng lượng cửa không vượt quá 60kg.

PHỤ KIỆN THAY THẾ

Tay nắm			
MZS19	MZS23	MZS818	MZS820

KHÓA THÔNG MINH DÀNH CHO CỬA NHÔM



SZN51000

Các thông số cơ bản:

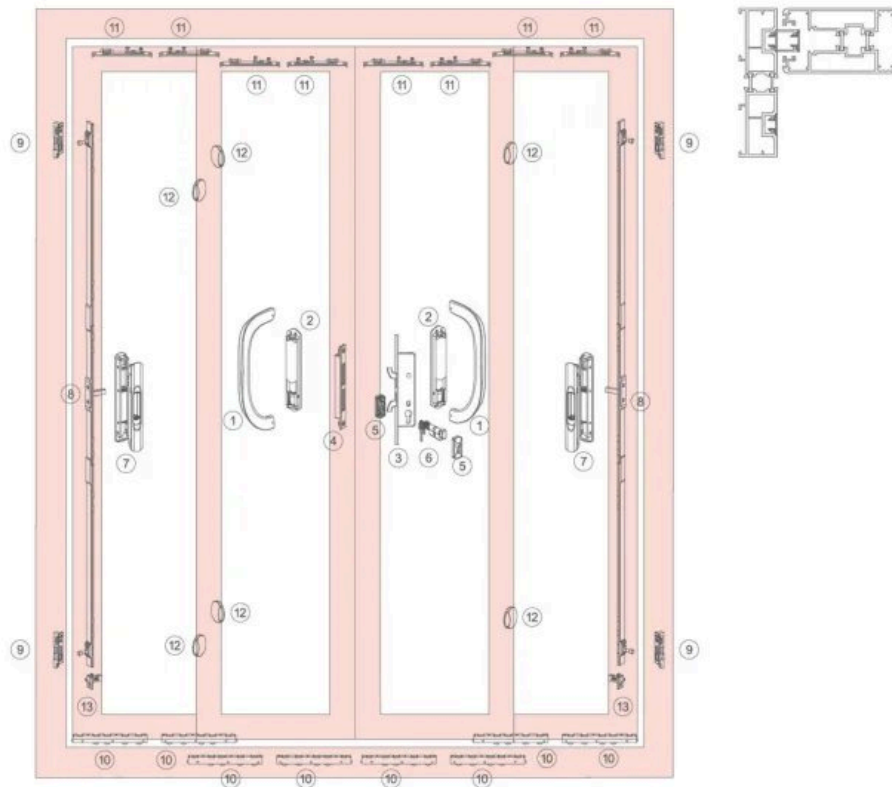
- 1 Nguyên liệu chính: Hợp kim nhôm
- 2 Chức năng mở khóa: Vân tay, thẻ, mật khẩu, khóa cơ
- 3 Màu sắc có sẵn: Đen/xám
- 4 Cấp điện khẩn cấp: Cấp điện khẩn cấp USB
- 5 Loại vân tay: Bán dẫn (tròn)
- 6 Chống trộm mật khẩu ảo
- 7 Chức năng khóa ngược
- 8 Nhắc nhở pin yếu
- 9 Hướng dẫn bằng giọng nói



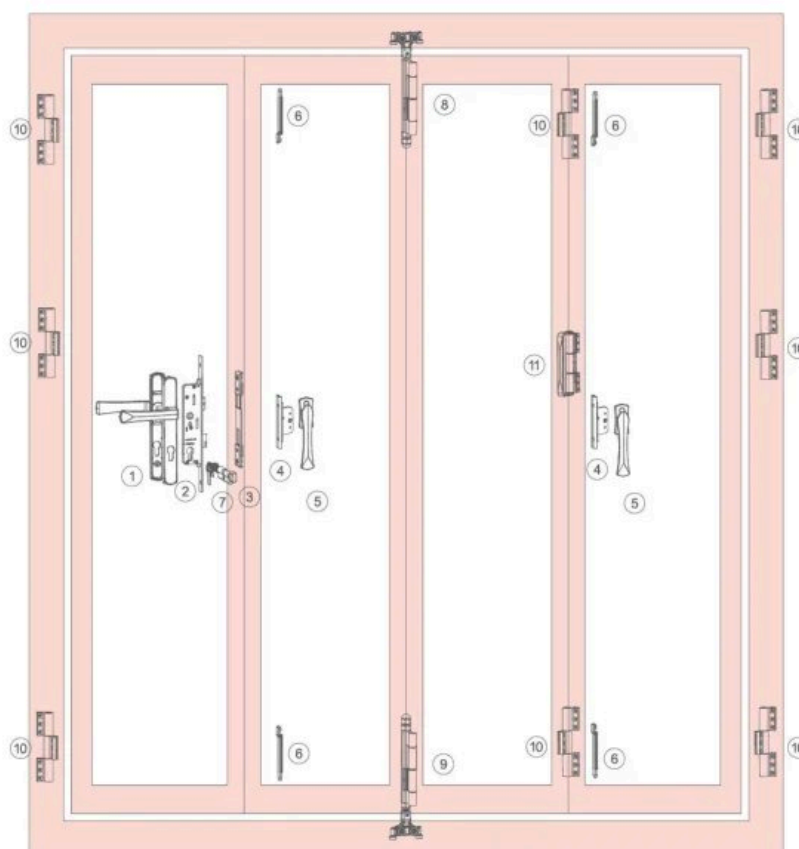
T-ZNS001

Các thông số cơ bản:

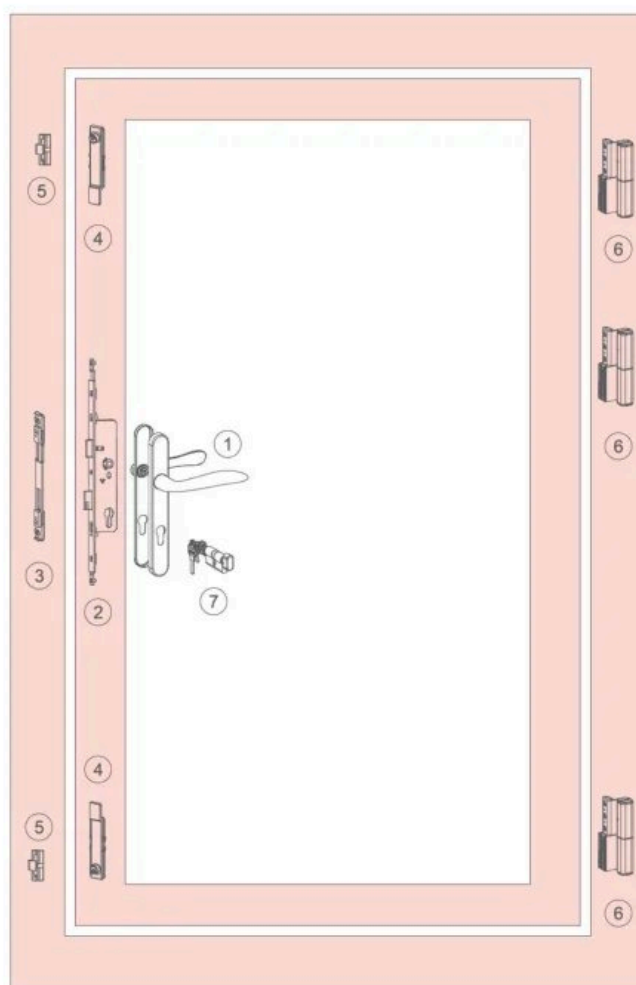
- 1 Nguyên liệu chính: Hợp kim kẽm
- 2 Chức năng mở khóa: Vân tay, mật khẩu, khóa cơ
- 3 Màu sắc có sẵn: Bạc ngọc trai/nano đen/đỏ đồng
- 4 Cấp điện khẩn cấp: Cấp điện khẩn cấp USB
- 5 Loại vân tay: Bán dẫn (tròn)
- 6 Chống trộm mật khẩu ảo
- 7 Nhắc nhở pin yếu
- 8 Hướng dẫn bằng giọng nói

Z-TLM300 Series. HỆ CỬA LÙA 4 CÁNH**PHƯƠNG ÁN ĐIỀN HÌNH**

STT	Tên sản phẩm	Mã sản phẩm	Số lượng	Lưu ý
1	Tay nắm	ZLSA2131	2	Oxy hóa (Tùy chọn)
2	Tay kéo	ZCZS1615/11	2	Sơn tĩnh điện
3	Thân khóa	ZGSB2820/11	1	
4	Miếng ốp	ZKMB20	1	
5	Ốp lõi khóa	ZSXH20	2	Oxy hóa
6	Lõi khóa	KIL3737/T	1	Phụ thuộc vào hệ nhôm
7	Khóa âm	ZTLS1510H	2	Oxy hóa (tùy chọn)
8	Thanh chuyển động	ZCDG412-1000	2	Lựa chọn 1500mm và 1800mm
9	Vấu khóa	ZSKB21	4	
10	Bánh xe	ZMHL4410	8	Phụ thuộc vào hệ nhôm
11	Bánh xe trên	ZDXL1140	8	Phụ thuộc vào hệ nhôm
12	Chống đập cánh	ZFZK12	6	
13	Chống thao tác lỗi	ZFWQ21	2	

Z-FTL100 Series. CỬA XÉP TRƯỢT 4 CÁNH**PHƯƠNG ÁN ĐIỂN HÌNH**

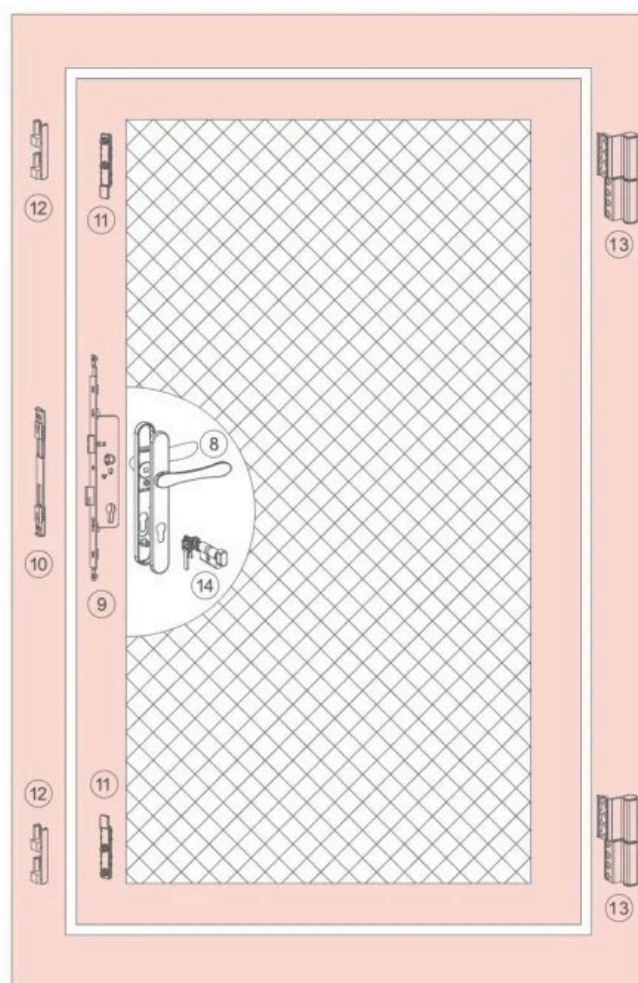
STT	Tên sản phẩm	Mã sản phẩm	Số lượng	Lưu ý
1	Tay nắm	ZMZS1730	1	Sơn tĩnh điện (tùy chọn)
2	Thân khóa	ZMSB3210/II	1	
3	Miệng ốp	ZKMB11	1	
4	Bộ chia chuyển động	ZCDQ211	2	
5	Tay nắm	ZCZS8630	2	Sơn tĩnh điện (tùy chọn)
6	Đầu khóa biên	ZCXA23A	4	
7	Lõi khóa	KIL4747/T	1	
8	Bản lề kèm bánh xe trên	ZFTL 100-01	1	Sơn tĩnh điện
9	Bản lề kèm bánh xe dưới	ZFTL 100-02	1	Sơn tĩnh điện
10	Bản lề biên	ZFTL 100-05	8	Sơn tĩnh điện
11	Bản lề kèm tay kéo	ZFTL 100-06	1	Sơn tĩnh điện

Z-SMM100 Series. HỆ CỬA LƯỚI

Cửa mở trong

PHƯƠNG ÁN ĐIỀN HÌNH

STT	Tên sản phẩm	Mã sản phẩm	Số lượng	Lưu ý
1	Tay nắm cửa lưới	ZMZS1723	1	Oxy hóa
2	Thân khóa	ZMSB3210/I	1	
3	Miệng ốp	ZKMB11	1	
4	Đầu khóa biên	ZCDG715/I	2	
5	Vấu khóa	ZSKA11A	2	Trái /Phải
6	Bản lề	ZMHY175	3	Oxy hóa (tùy chọn)
7	Lõi khóa	KIL3737/T	1	Phụ thuộc vào chiều rộng của hệ nhôm



Cửa lưới mở ngoài

PHƯƠNG ÁN ĐIỂN HÌNH

STT	Tên sản phẩm	Mã sản phẩm	Số lượng	Lưu ý
8	Tay nắm cửa lưới	ZMZS1723	1	Oxy hóa
9	Thân khóa	ZMSB3210/I	1	
10	Miệng ổp	ZKMB11	1	
11	Đầu khóa biên	ZCDG715/I	2	
12	Vấu khóa	ZSKA11A	2	Trái /Phải
13	Bản lề	ZMHY175	2	Oxy hóa (tùy chọn)
14	Lõi khóa	KIL3737/T	1	Phụ thuộc vào chiều rộng của hệ nhôm

TAY NẮM

Tên: Tay nắm

Mã: ZMZS9610

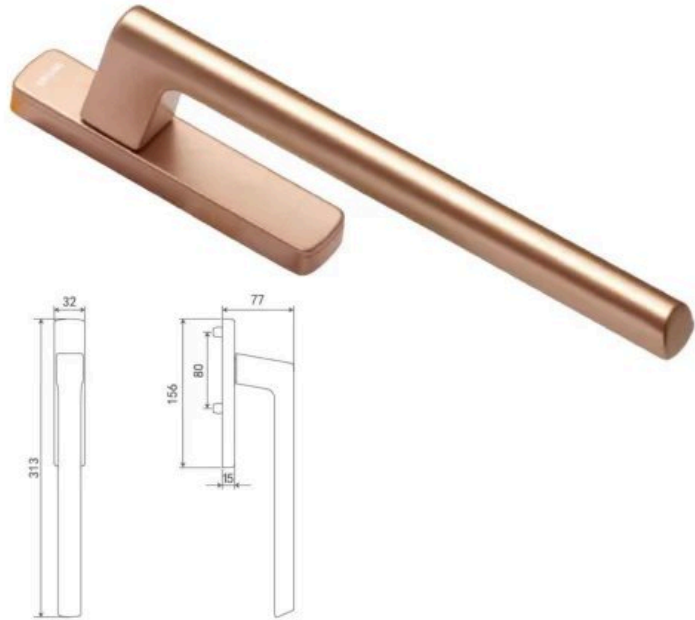
Xử lý bề mặt: Sơn tĩnh điện

Thích hợp: Nâng và lùa

Lưu ý: Chiều dài cốt vuông đưa vào trong tay nắm từ 23-28mm

Tùy chọn màu:

☐ Vàng cổ điển	☐ Bạc thời thượng	☒ Vàng sáng
☐ Đồng cổ điển	☐ Đen	☐ Trắng ngọc trai



TAY NẮM

Tên: Tay nắm

Mã: ZMZS1615/I

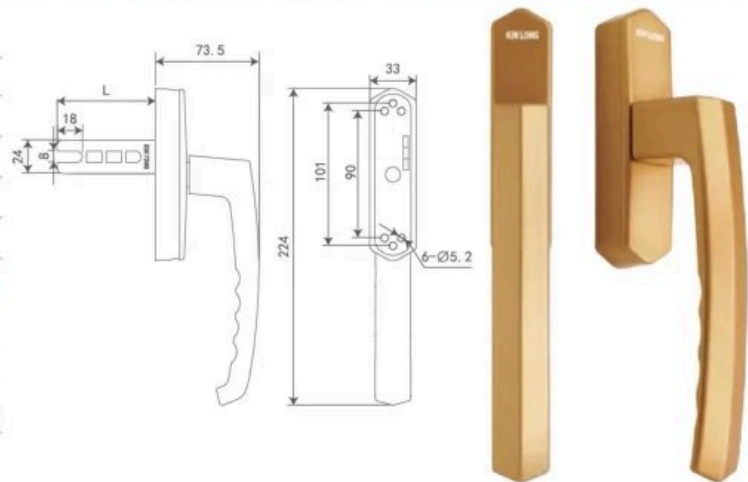
Xử lý bề mặt: Sơn tĩnh điện

Thích hợp: Cửa lùa

Lưu ý: Chiều dài lưỡi L = 20-70mm

Tùy chọn màu:

☒ Vàng cổ điển	☐ Bạc thời thượng	☐ Vàng sáng
☐ Đồng cổ điển	☐ Đen	☐ Trắng ngọc trai



CHỐT SẠP

Tên: Chốt sập

Mã: ZTLS1110

Xử lý bề mặt: Sơn tĩnh điện

Thích hợp: Cửa lùa

Lưu ý: Chiều rộng khung nhôm tối thiểu 35mm

Tùy chọn màu:

☒ Vàng cổ điển	☐ Bạc thời thượng	☐ Vàng sáng
☐ Đồng cổ điển	☐ Đen	☐ Trắng ngọc trai



HỆ TAY NẮM SUỐT VUÔNG

Tên: Tay nắm suốt vuông

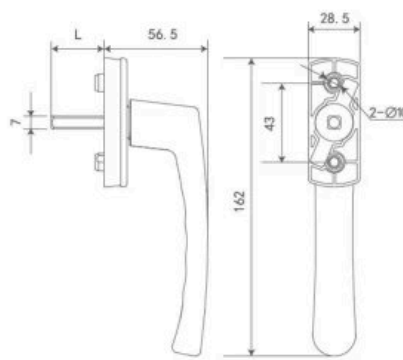
Mã: ZCZS8111

Xử lý bề mặt: Sơn tĩnh điện

Thích hợp: Cửa sổ mở quay và cửa sổ quay lật

Lưu ý: L=25mm/30mm/35mm/40mm/45mm

Tùy chọn màu:



HỆ TAY NẮM LƯỚI KẸP

Tên: Tay nắm lưới kẹp

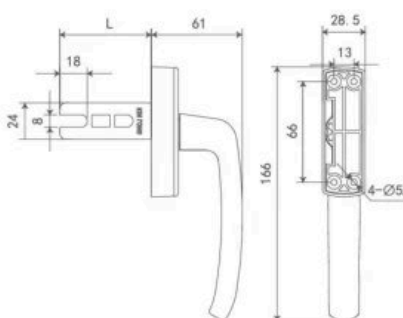
Mã: ZCZS1413

Xử lý bề mặt: Anodizing

Thích hợp: Cửa sổ mở quay

Lưu ý: L=20-60mm

Tùy chọn màu:



TAY NẮM CỬA ĐI

Tên: Tay nắm cửa đi

Mã: ZCZS1720 Sản phẩm không kèm lõi khóa (ZCZS1720/I)

Xử lý bề mặt: Anodizing

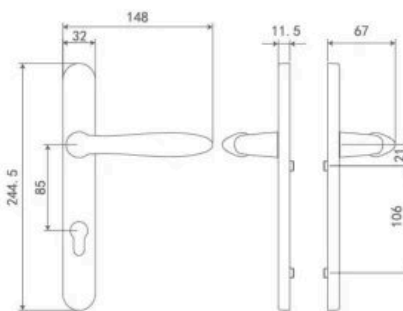
Thích hợp: Cửa mở quay, cửa xếp trượt

Lưu ý: Chiều dài suốt vuông bằng chiều rộng khung nhôm H+2*(15-20mm)

Chiều dài cửa vít bằng chiều rộng khung nhôm H+2*(10-15mm)

Chiều dài được làm tròn

Tùy chọn màu:



Sản phẩm độc quyền

TAY NẮM CỬA ĐI

Tên: Tay nắm cửa đi

Mã: ZMZS1731 Sản phẩm không kèm lõi khóa (ZMZS1731/I)

Xử lý bề mặt: Anodizing

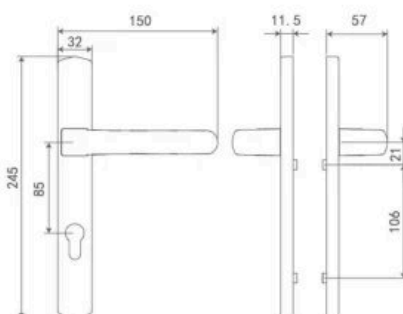
Thích hợp: Cửa mở quay, cửa xếp trượt

Lưu ý: Chiều dài suốt vuông bằng chiều rộng khung nhôm H+2*(15-20mm)

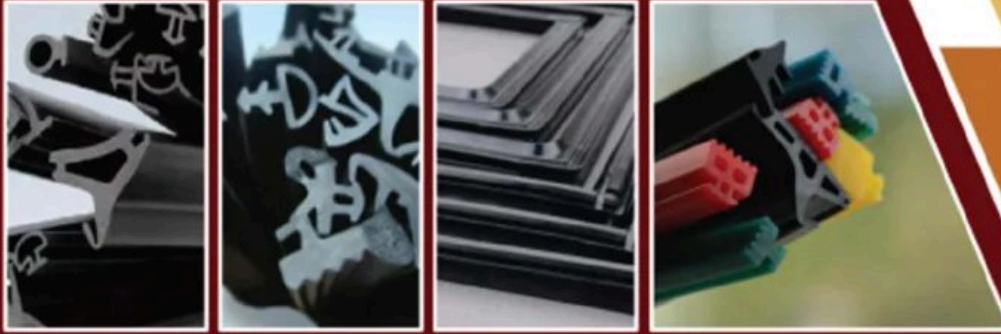
Chiều dài cửa vít bằng chiều rộng khung nhôm H+2*(10-15mm)

Chiều dài được làm tròn

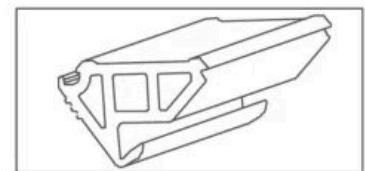
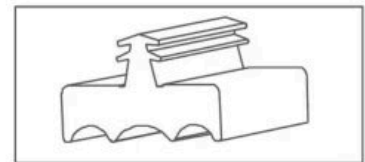
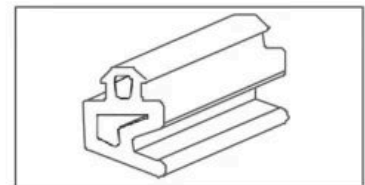
Tùy chọn màu:



GIOĂNG NEWANTON



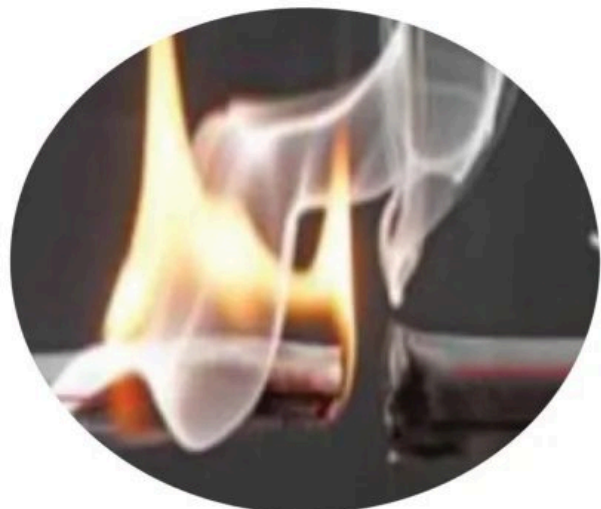
GIOĂNG CHỐNG CHÁY



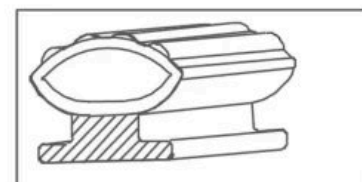
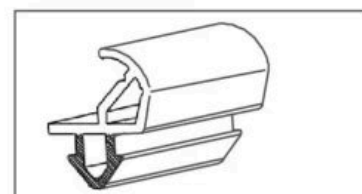
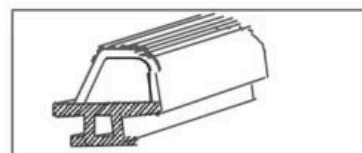
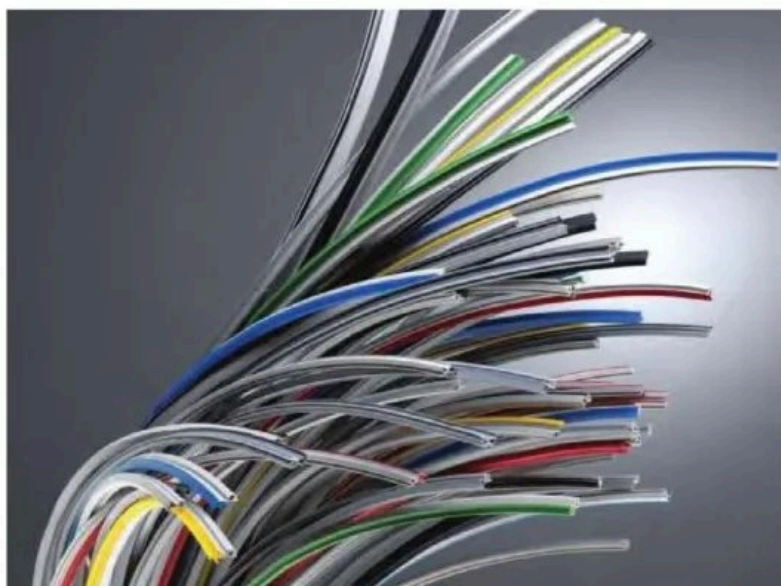
- Chống cháy cấp độ FV-O .
- Gioăng chống cháy khi gặp lửa có khả năng làm chậm quá trình cháy đồng thời hạn chế khí độc kéo dài thời gian sống sót.

GIOĂNG EPDM

- Có độ bền cao, cách âm cách nhiệt, đàn hồi chống nước, chống chịu thời tiết tốt hơn so với gioăng PVC.
- Dùng để triệt tiêu lực, giảm chấn giảm va chạm giữa cánh cửa và khuôn bao. Giúp cửa kín khít hơn.
- Đặc biệt chất liệu EPDM - S là chất liệu không phản ứng với Silicol, dùng cho hệ mặt dựng.
- Khi đốt tạo thành bột than.



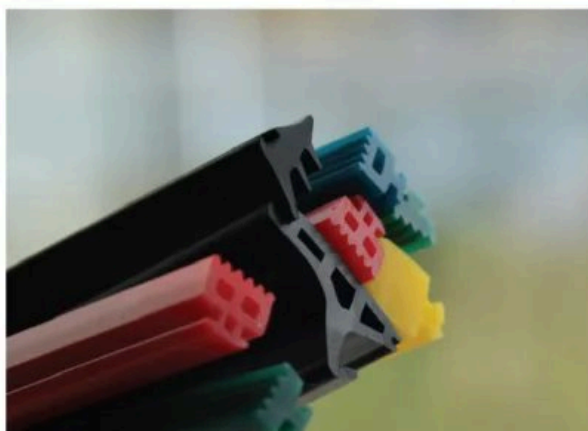
GIOĂNG TPE/TPV



- Gioăng TPE/TPV: bao gồm 2-3 vật liệu cao su khác nhau trong đó vật liệu chính là PVC và EPDM.
- Độ cứng của gioăng tùy thuộc theo yêu cầu của khách hàng.
- Sản phẩm thân thiện với môi trường. Có thể tái chế được.

GIOĂNG SILICONE

- Sử dụng chất liệu silicone, có khả năng chịu nhiệt tốt, ít bị tác động bởi ánh nắng mặt trời, rất bền.
- Khả năng chống chịu trong môi trường dung môi tốt.
- Màu sắc phong phú: Đỏ, đen, trắng. Vàng, xanh...

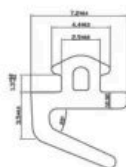
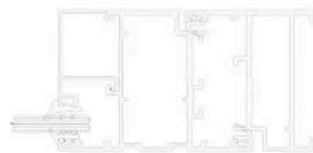
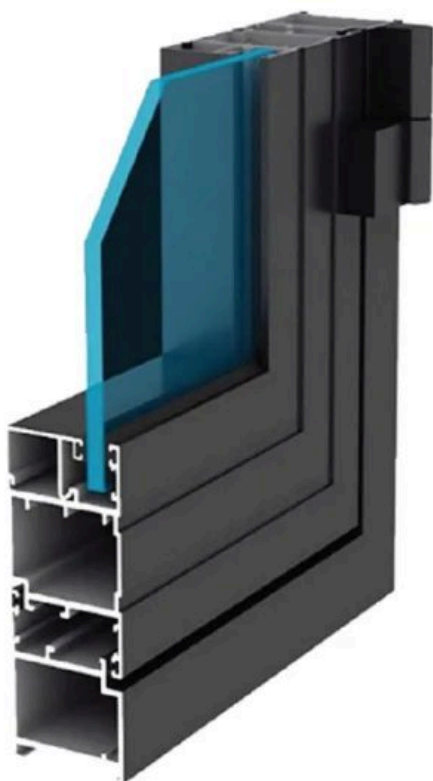


GIOĂNG GÓC

- Sản phẩm gioăng góc: Phần góc được đúc nguyên khối, cùng chất liệu với dải gioăng. Hình dạng và kích thước được ổn định.
- Thêm phần gioăng ở 2 đầu:
 - + Giúp che khoảng trống.
 - + Tăng bề mặt liên kết keo để cải thiện độ bám dính của dải gioăng và gioăng góc.



HỆ GIOĂNG DỪNG CHO HỆ XINGFA 55



Mã: 9028
Chất liệu: EPDM
Độ cứng: 65±5A

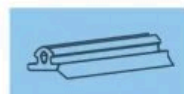
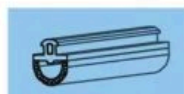
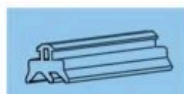


Mã: 41806
Chất liệu: EPDM
Độ cứng: 65±5A

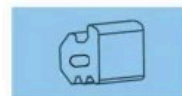
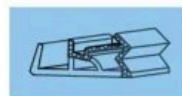
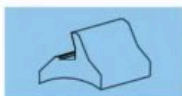
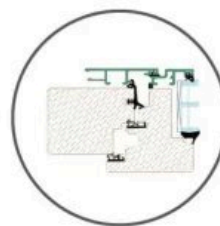


Mã: 41812
Chất liệu: EPDM
Độ cứng: 65±5A

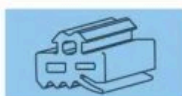
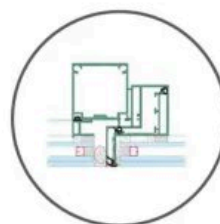
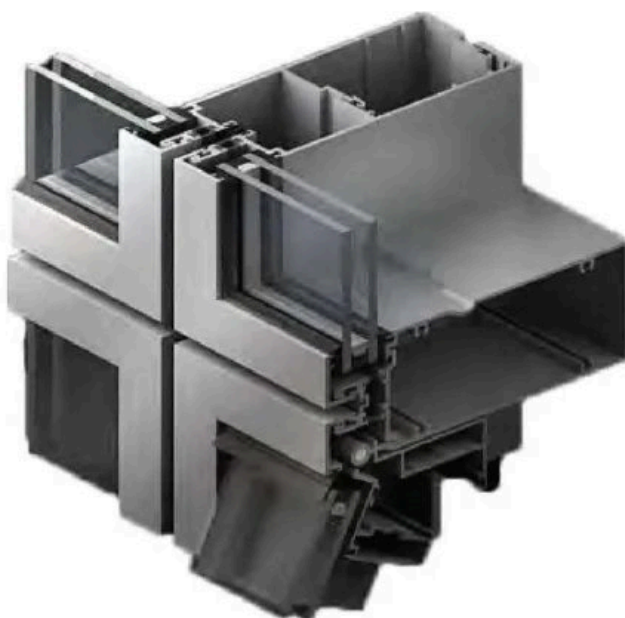
HỆ GIOĂNG DỪNG CHO CỬA NHÔM



HỆ GIOĂNG DỪNG CHO CỬA NHÔM GỖ



HỆ GIOĂNG DỪNG CHO MẶT DỪNG



KEO BỌT NỖ



- Mã sản phẩm: MS-A
- Loại: Dung dịch
- Độ nở: hơn 60 lần
- Thời gian khô bề mặt (phút): 5-10
- Thời gian khô hoàn toàn (phút): 50-60
- Màu sắc: Trắng
- Thời hạn sử dụng: 12 tháng
- Dung tích: 750ml
- Cân nặng: 900g

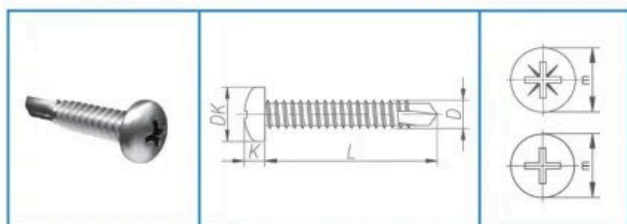
KEO SILICON



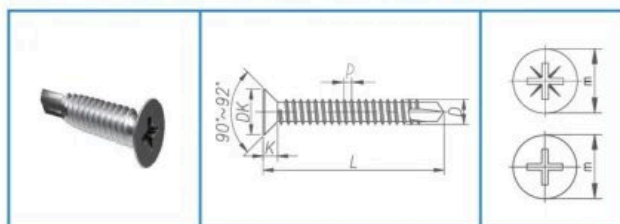
- Mã sản phẩm: MS-801
- Loại: Keo trung tính (Ketone Gum)
- Sử dụng: Hợp kim nhôm, thủy tinh, PVC, UPVC vv
- Thời gian khô bề mặt (phút): 5-10
- Thời gian hình thành chống dính (giờ): ≤ 1.0
- Màu sắc: đen, trắng, xám, trong suốt
- Thời hạn sử dụng: 12 tháng
- Dung tích: 300ml
- Cân nặng: 430g

VÍT TỰ KHOAN

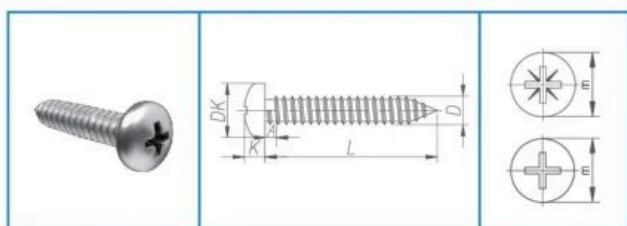
Vít tự khoan đầu tròn rãnh chữ thập



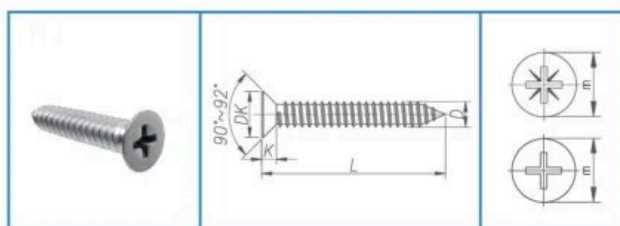
Vít tự khoan đầu chìm rãnh chữ thập



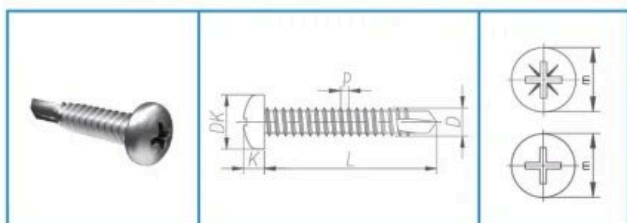
Vít tự khoan đầu tròn rãnh chữ thập



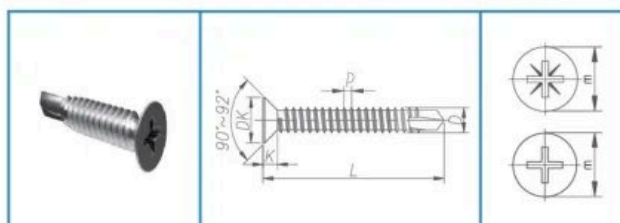
Vít tự khoan đầu chìm rãnh chữ thập



Vít tự khoan đầu tròn rãnh chữ thập phức hợp

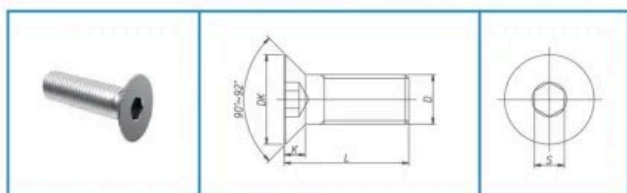


Vít tự khoan đầu chìm rãnh chữ thập phức hợp

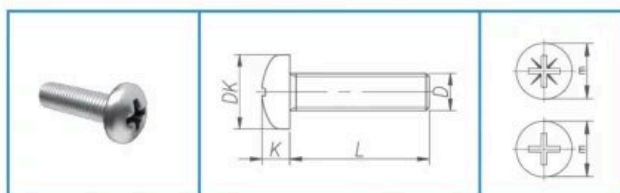


HỆ VÍT

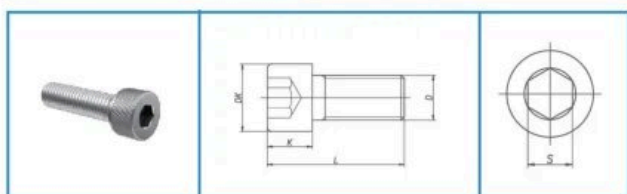
Vít đầu chìm lục giác trong



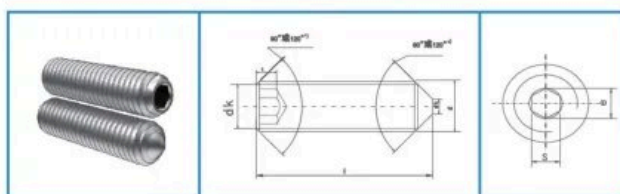
Vít đầu tròn rãnh chữ thập



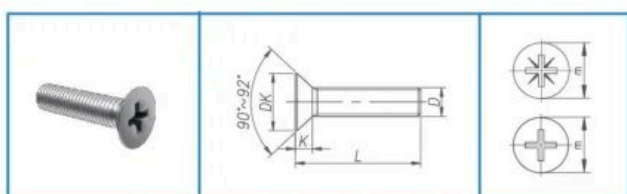
Vít đầu tròn lục giác



Vít dạng khoan lục giác trong



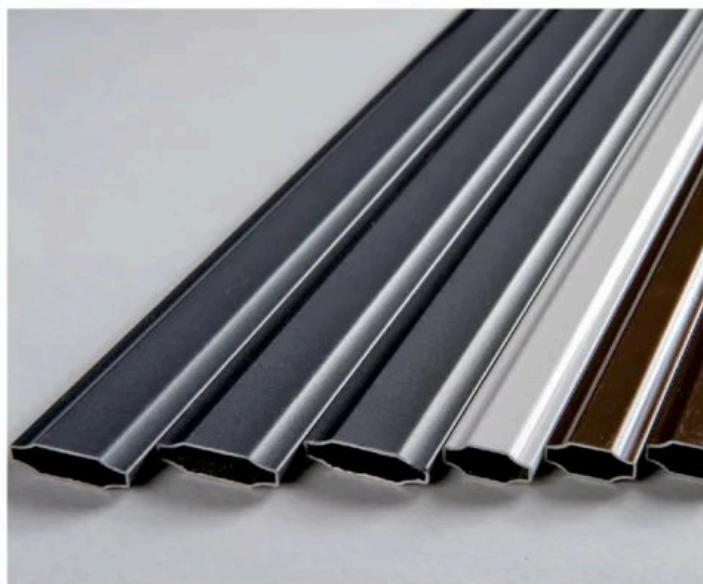
Vít đầu chìm rãnh chữ thập



THANH CỬ NHÔM



THANH CỬ NHÔM MÀU

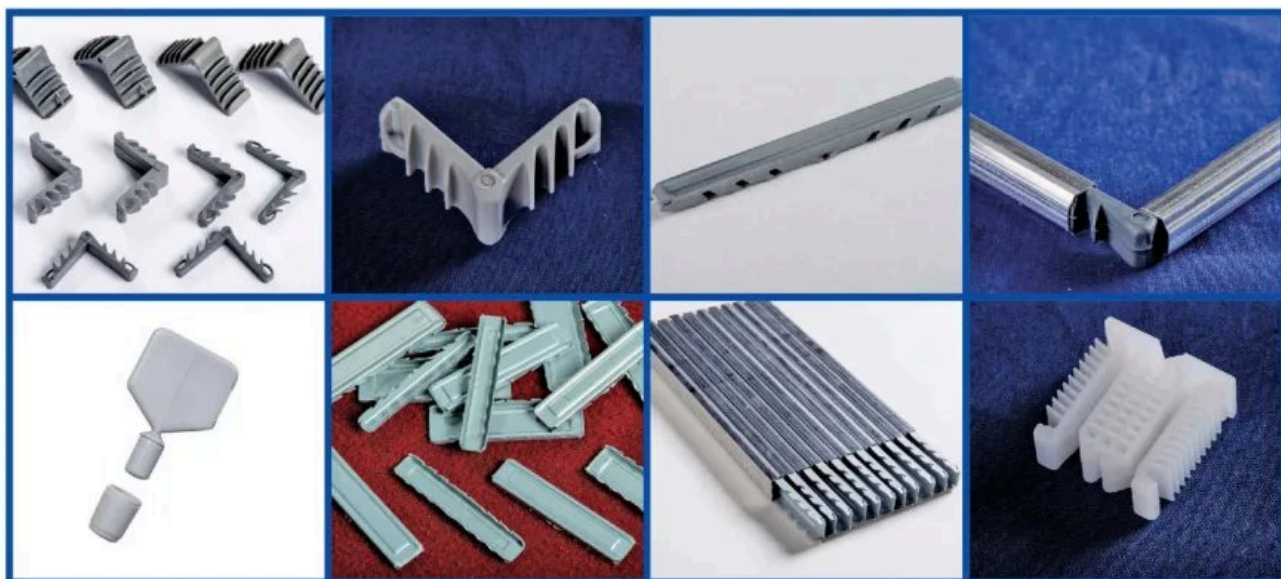


THANH CỬ INOX

- Độ dẫn nhiệt thấp đảm bảo yếu tố cách nhiệt của kính hộp cách nhiệt.

Hệ số giãn nở nhiệt thấp đảm bảo độ kín khít, cách âm, cách nhiệt trong điều kiện môi trường thay đổi nhiệt độ.

- Độ bền sản phẩm cao do có độ cứng và chống ăn mòn cao.



1

THANH CỬ NHÔM

- Thanh cử nhôm không gập
- Thanh cử nhôm có gập
- Thanh cử nhôm màu có gập

	5.5		11.5
	6.5		13.5
	7.5		14.5
	8.5		15.5
	9.5		16.0
	10.5		17.5
	11.5		19.5

Thông số chi tiết

Loại	Chiều rộng	Chiều cao	Đóng gói	
			Thùng carton	Giá sắt

Sản phẩm tiêu chuẩn

6A	5.5 mm	6.5 mm	5m	6m
9A	8.5 mm	6.5 mm	5m	6m
12A	11.5 mm	6.5 mm	5m	6m

Sản phẩm phi tiêu chuẩn

14A	13.5 mm	6.5 mm	5m	6m
15A	14.5 mm	6.5 mm	5m	6m
16A	15.5 mm	6.5 mm	5m	6m
18A	17.5 mm	6.5 mm	5m	6m
20A	19.5 mm	6.5 mm	5m	6m
7A	6.5 mm	6.5 mm	5m	6m
8A	7.5 mm	6.5 mm	5m	6m
8B	8.0 mm	6.5 mm	5m	6m
10A	9.5 mm	6.5 mm	5m	6m
10B	10.0 mm	6.5 mm	5m	6m
11B	11.0 mm	6.5 mm	5m	6m
13B	13.0 mm	6.5 mm	5m	6m
14B	14.0 mm	6.5 mm	5m	6m
15B	15.0 mm	6.5 mm	5m	6m
16B	16.0 mm	6.5 mm	5m	6m
17B	17.0 mm	6.5 mm	5m	6m
20B	20.0 mm	6.5 mm	5m	6m
24A	23.5 mm	6.5 mm	5m	6m
27A	26.5 mm	6.5 mm	5m	6m

* Chúng tôi có thể cung cấp các trụ kính rỗng của các phương án kỹ thuật và độ dày khác nhau.

2

THANH CỬ NHÔM

- Độ dẫn nhiệt thấp đảm bảo yếu tố cách nhiệt của kính hộp cách nhiệt.
- Hệ số giãn nở nhiệt thấp đảm bảo độ kín khít, cách âm, cách nhiệt trong điều kiện môi trường thay đổi nhiệt độ.
- Độ bền sản phẩm cao do có độ cứng và chống ăn mòn cao.

Thông số chi tiết

Loại	Chiều rộng	Chiều cao	Đóng gói
			Thùng carton
9A	8.5 mm	6.6 mm	5m
12A	11.5 mm	6.6 mm	5m
14A	13.5 mm	6.6 mm	5m
16A	15.5 mm	6.6 mm	5m
20A	19.5 mm	6.6 mm	5m

THANH CỬ NHÔM MÀU**Đặc tính**

- Không có chất bay hơi trên bề mặt của thanh cử
- Độ bền của lớp sơn màu phủ cao
- Độ dẻo lớn dễ uốn định hình góc gấp
- Quá trình sản xuất không sử dụng dầu đảm bảo độ liên kết cho thanh cử và chất keo bịt kín
- Màu sắc đa dạng, có thể sản xuất màu sắc và kích cỡ phi tiêu chuẩn theo yêu cầu của khách hàng

3

4

PHỤ KIỆN CHO THANH CỬ

- Ke góc bằng nhựa
- Phụ kiện thép nổi thẳng
- Các phụ kiện khác
- Phụ kiện cho thanh trang trí

• DANH SÁCH BÀN LỀ SÀN

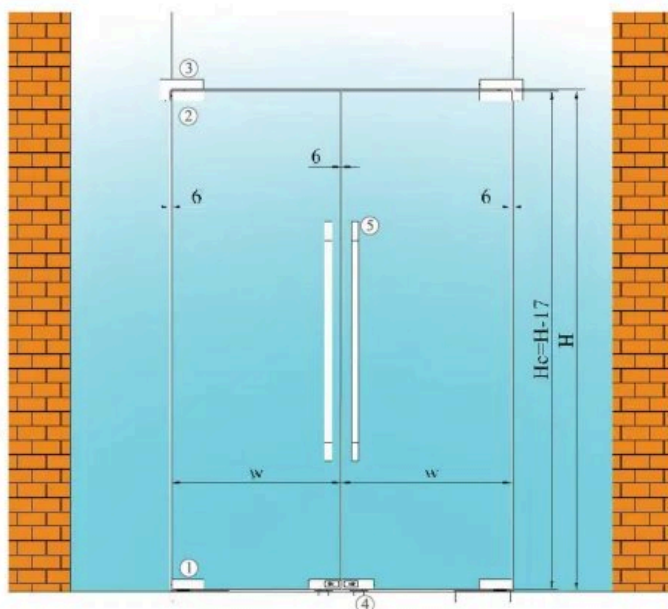
Hình ảnh	Mã sản phẩm	Góc mở	Chiều rộng cánh	Cân nặng cửa tối đa	Vòng đời	Kiểm soát tốc độ
	BDH70014	90°~130° Cố định	650~800mm	85Kg	>300,000 Chu kỳ	Hai giai đoạn
	BDH70015	90°~130° Cố định	750~900mm	100Kg	>300,000 Chu kỳ	Hai giai đoạn
	BDH20114 (Mới)	90°	650~750mm (Một bên)	85~100Kg	>500,000 Chu kỳ	Hai giai đoạn
	HD101/HDF101	90°/ Không cố định	650~1050mm	100Kg	>300,000 Chu kỳ	Một giai đoạn
	HD102	90°	650~900mm	90Kg	>300,000 Chu kỳ	Một giai đoạn
	HD103	90°	600~950mm	65Kg	>500,000 Chu kỳ	Một giai đoạn
	HD201	90°	650~1050mm	90Kg	>1,000,000 Chu kỳ	Hai giai đoạn
	HD203/HDF203	90°/ Không cố định	650~1050mm	100Kg	>1,000,000 Chu kỳ	Hai giai đoạn
	HD204	90°	750~1100mm	115Kg	>1,000,000 Chu kỳ	Hai giai đoạn
	HD205/HDF205	90°/ Không cố định	800~1200mm	130Kg	>1,000,000 Chu kỳ	Hai giai đoạn
	HD304	90°/120°-180° Cố định	650~1050mm	100Kg	>1,000,000 Chu kỳ	Hai giai đoạn
	HD305	90°/120°-180° Cố định	800~1200mm	130Kg	>1,000,000 Chu kỳ	Hai giai đoạn
	HD403	90°	650~1050mm	100Kg	>1,000,000 Chu kỳ	Hai giai đoạn
	HD405	90°	800~1200mm	130Kg	>1,000,000 Chu kỳ	Hai giai đoạn
	HD406/HDF406	90°/ Không cố định	1100~1500mm	150Kg	>1,000,000 Chu kỳ	Hai giai đoạn
	BDH40017	90°	1200~1600mm	180Kg	>1,000,000 Chu kỳ	Hai giai đoạn
	HD407/BDH40008 (Mới)	90°/ Không cố định	1400~1800mm	200Kg	>1,000,000 Chu kỳ	Hai giai đoạn
	BDH50011/BDH50001 (Mới)	90°/ Không cố định	1200~1300mm	250Kg	>500,000 Chu kỳ	Hai giai đoạn
	BDH50012 (Mới)	90°	1400~3200mm (Kích thước cửa áp dụng)	300Kg	>500,000 Chu kỳ	Hai giai đoạn
	BDH50013 (Mới)	90°	1500~3800mm (Kích thước cửa áp dụng)	350Kg	>500,000 Chu kỳ	Hai giai đoạn
	BDH50014 (Mới)	90°	1600~4200mm (Kích thước cửa áp dụng)	400Kg	>500,000 Chu kỳ	Hai giai đoạn



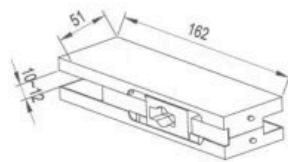
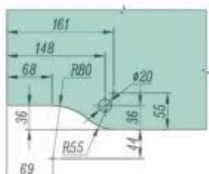
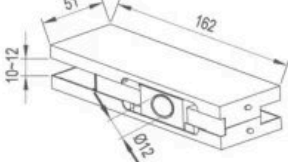
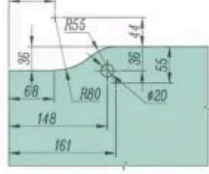
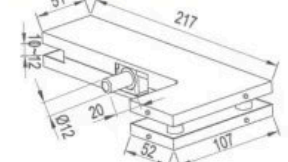
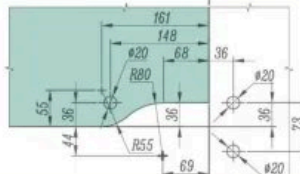
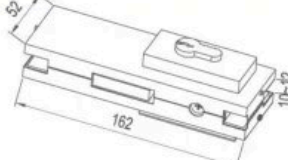
KLCTL. CỬA THỦY LỰC 2 CÁNH, VÁCH BÊN LÀ TƯỜNG KÍNH



1. Cân nặng cửa không quá 100kg. chiều cao cửa Hc không quá 2600mm, Chiều rộng cửa W không lớn hơn 1000mm, H là chiều cao thông thủy.
2. Kẹp kính sử dụng hợp kim đúc nguyên chất, vỏ ngoài sử dụng inox304. Bề mặt xử lý bóng hoặc xước.
3. Trục xoay bản lề sàn có thể lựa chọn góc 6° hoặc 14°.
4. Ốp kẹp kính được tháo lắp nhờ lò xo đẩy, tăng hiệu suất thi công và bảo trì bảo dưỡng.
5. Đối với các phương án có kích thước cửa khác nhau có thể tham khảo catalogue cửa kính. Hoặc liên hệ với các kỹ thuật viên.



BẢN VẼ CHI TIẾT SẢN PHẨM

① Kẹp dưới  KMJ1131B*2		
② Kẹp trên  KMJ1132B*2		
③ Kẹp kính L  KMJ1134B*2		
④ Khóa sàn  KMS1125A*2		
⑤ Tay nắm  KLS101	 KLS102	 KLS120
♦ Sản phẩm tùy chọn. Phương án tay nắm khác tham khảo tại catalogue cửa kính.		

Bản lề sàn HD205

A rectangular metal floor hinge plate, model HD205, shown at an angle. It has a blue pin inserted into a circular hole on its top surface. A circular logo is visible on the front face.

The diagram shows a rectangular water tank with a blue interior. The tank is supported by two vertical brick walls on the left and right sides. The total height of the tank is labeled H . The height of the water level is labeled $H_c = H - 1.7$. The width of the tank is labeled w . The diagram includes several numbered points for stress analysis: (1) at the bottom-left corner, (2) at the top-left corner, (3) at the top-left corner of the water level, (4) at the bottom-center, (5) at the center of the water level, (6) at the top-center, and (7) at the bottom-right corner. The distance from the bottom to the water level is labeled 1.7 .

1 Kẹp dưới KMJ11310*2		
2 Kẹp trên KMJ11320*2		
3 Kẹp kính L KMS11340*2		
4 Khóa sàn KMS11230*2		
5 Tay nắm KLS101	KLS102	KLS120

♦ Sản phẩm tùy chọn. Phương án tay nắm khác tham khảo tại catalogue cửa kính.

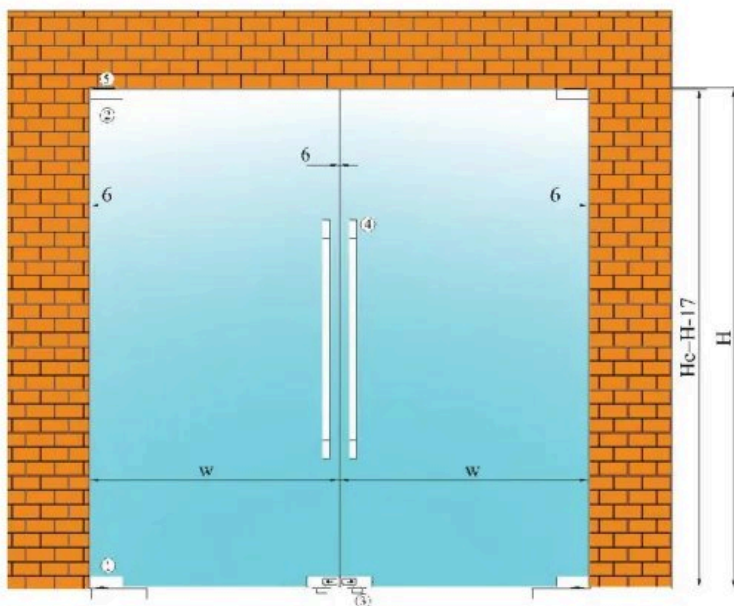
♦ Sản phẩm tùy chọn. Phương án tay nắm khác tham khảo tại catalogue cửa kính.

KLCTL02. CỬA THỦY LỰC 2 CÁNH, VÁCH BÊN LÀ TƯỜNG GẠCH

Bản lề sàn HD406



1. Cân nặng cửa không quá 150kg, chiều cao cửa Hc không quá 2800mm, Chiều rộng cửa W không lớn hơn 1200mm, H là chiều cao thông thủy.
2. Kẹp kính sử dụng hợp kim đúc nguyên chất, vỏ ngoài sử dụng inox304. Bề mặt xử lý bóng hoặc xước.
3. Trục xoay bản lề sàn có thể lựa chọn góc 6° hoặc 14°.
4. Đối với các phương án có kích thước cửa khác nhau có thể tham khảo catalogue cửa kính. Hoặc liên hệ với các kỹ thuật viên.



BẢN VẼ CHI TIẾT SẢN PHẨM

① Kẹp dưới KMJ11510*2		
② Kẹp trên KMJ11520*2		
③ Khóa sàn KMJ11230*2		
④ Tay nắm KLS101	KLS102	KLS105
⑤ Ngõng chế KHY53520*2		

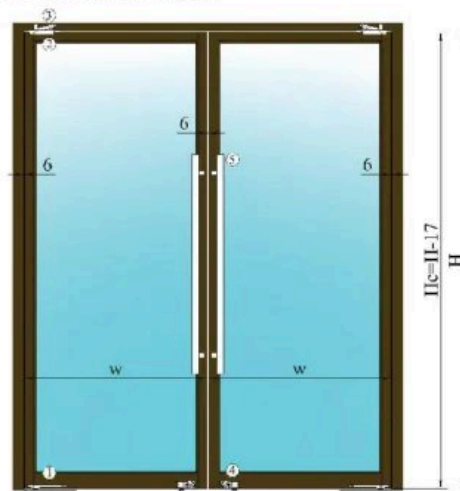
♦ Sản phẩm tùy chọn. Phương án tay nắm khác tham khảo tại catalogue cửa kính.



KLCTL04. CỬA THỦY LỰC 2 CÁNH, VÁCH BÊN LÀ KHUNG NHÔM



1. Căn nặng cửa không quá 200kg. Chiều rộng cửa W trong khoảng 1400-1800mm, H là chiều cao thông thủy, Hc là chiều cao cửa.
2. Ngõng cửa được lựa chọn theo bản lề sàn hoặc theo hệ nhôm của cửa.
3. Trục xoay bản lề sàn có thể lựa chọn góc 6° hoặc 14°.
4. Đối với các phương án có kích thước cửa khác nhau có thể tham khảo catalogue cửa kính. Hoặc liên hệ với các kỹ thuật viên.



PHƯƠNG ÁN PHỤ KIỆN

① Ngõng dưới DY05*2	② Ngõng trên DX04*2	③ Ngõng đỉnh DS04*2
④ Khóa cửa KMS51240*2	⑤ Tay nắm KLS201	 KLS233

♦ Sản phẩm tùy chọn. Phương án tay nắm khác tham khảo tại catalogue cửa kính.

BẢNG LỰA CHỌN PHỤ KIỆN

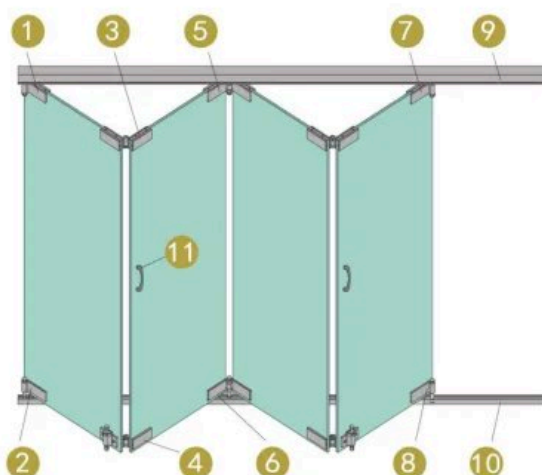
STT	Bản lề sàn	Áp dụng cho hệ nhôm thường			Áp dụng cho hệ nhôm cầu cách nhiệt		
		Ngõng đỉnh	Ngõng trên	Ngõng dưới	Ngõng dưới	Ngõng trên	Ngõng đỉnh
1	HD101/HDF101	DS05	DX05	DY05			
2	HD102						
3	HD103						
4	HD201						
5	BDH20114	DS03	DX03		DS07/BDP70201	DS07/BDP70202	DS07/BDP70203
6	HD203/HDF203						
7	HD204						
8	HD205/HDG205						
9	HD304						
10	HD305						
11	HD403						
12	HD405						
13	HD406/HDF406						
14	BDH40017	DS04	DX04		DS07	DX07	DY07
15	HD407/BDH40008						
16	BDH50011/BDH50001				BDP60103	/	/
17	BDH50012						
18	BDH50013						
19	BDH50014			BDP60003			



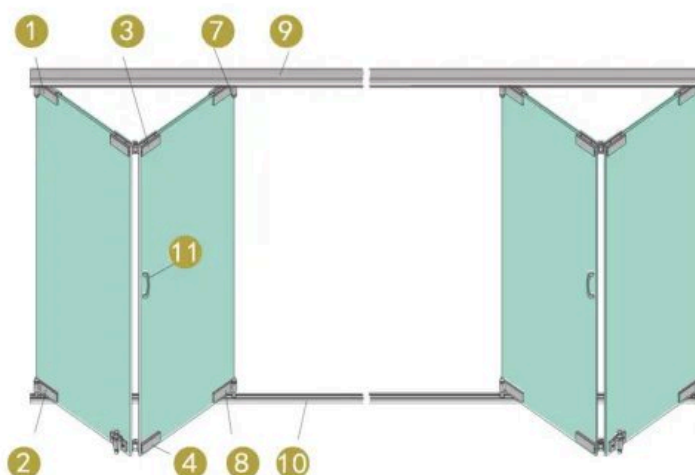
KZD11. HỆ CỬA XẾP TRƯỢT KẸP NGẮN

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

- Chất liệu chính: Hợp kim nhôm;
- Bề mặt hoàn thiện: Oxy hóa phun cát trắng;
- Tải trọng tối đa: 60 Kg/cánh;
- Áp dụng: Độ dày cửa kính từ 10 - 12mm;
- Kích thước cửa: Chiều cao cửa $\leq 2400\text{mm}$, độ rộng cửa $\leq 800\text{mm}$;
- Đẩy 1 cánh, tất cả các cánh còn lại sẽ xếp gấp lại một bên;
- Chuyển động nhẹ nhàng, tiết kiệm không gian;
- Phù hợp với những nơi như trung tâm mua sắm, hội trường triển lãm, cửa hàng có nhiều người và nhu cầu đi lại cao.



Xếp về 1 phía



Xếp về 2 phía

PHỤ KIỆN



★ Các phụ kiện bắt buộc

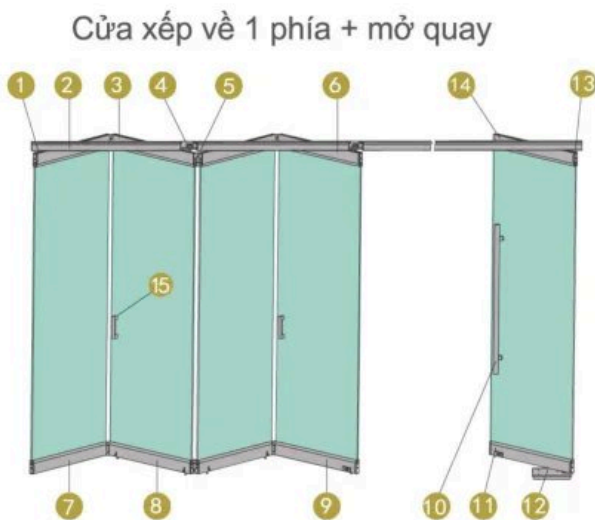
◆ Phụ kiện tùy chọn



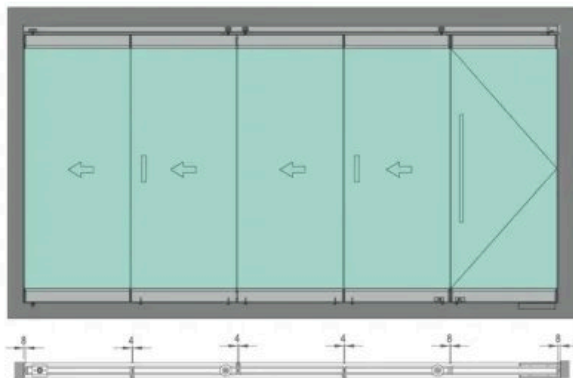
KZD21. HỆ CỬA XẾP TRƯỢT KẸP DÀI

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

- Chất liệu chính: Hợp kim nhôm;
- Bề mặt: Màu bạc, phủ lớp cát oxy hóa;
- Tải trọng tối đa: 80 Kg/cánh;
- Áp dụng: Độ dày của kính từ 10 - 12mm;
- Kích thước cửa: Chiều cao cửa $\leq 2600\text{mm}$, độ rộng cửa $\leq 800\text{mm}$;
- Đẩy 1 cánh, tất cả các cánh còn lại sẽ xếp gập lại một bên;
- Dễ lắp đặt, chuyển động nhẹ nhàng, tiết kiệm không gian trong nhà;
- Phù hợp với những nơi như trung tâm mua sắm, hội trường triển lãm, cửa hàng có nhiều người và nhu cầu đi lại cao;
- Không phải khoét kính, không cần ray hướng dẫn bên dưới.

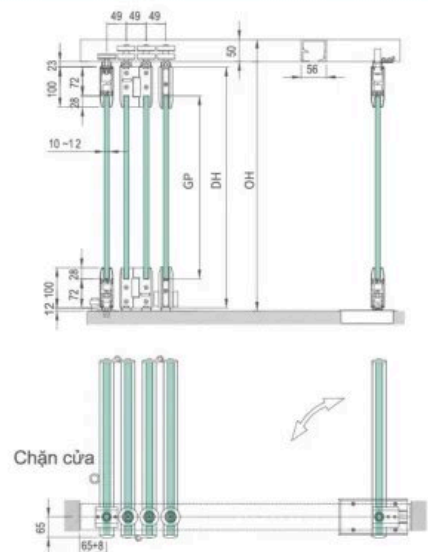


Hình vẽ biểu thị lắp đặt



OH= Chiều cao thông thủy OW= Chiều rộng thông thủy
 DH= Chiều cao cửa DW= Chiều rộng cửa
 GP= Chiều cao kính TL= Chiều dài ray
 GP=OH-50-2*72-23 (Khe hở trên) -12 (Khe hở dưới)
 TL= OW- 5

STT	Tên sản phẩm	Mã sản phẩm
①	Kẹp cố định	ZDM33
②	Ray trên	KHD13150-01
③	Kẹp trên	ZDM23
④	Bánh xe	ZDM21
⑤	Bản lề	ZDM24
⑥	Kẹp trên cánh cuối	ZDM22
⑦	Kẹp dưới	ZDM25
⑧	Kẹp dưới kèm chốt	ZDM26
⑨	Kẹp dưới kèm khóa	ZDM27A
⑩	Tay nắm	Phụ kiện tùy chọn
⑪	Kẹp kèm khóa sàn	ZDM29
⑫	Bản lề sàn	Phụ kiện tùy chọn
⑬	Kẹp cố định cánh mở quay	ZDM28
⑭	Kẹp trên cánh mở quay	ZDM30
⑮	Tay nắm	KLS45001/KLS45201

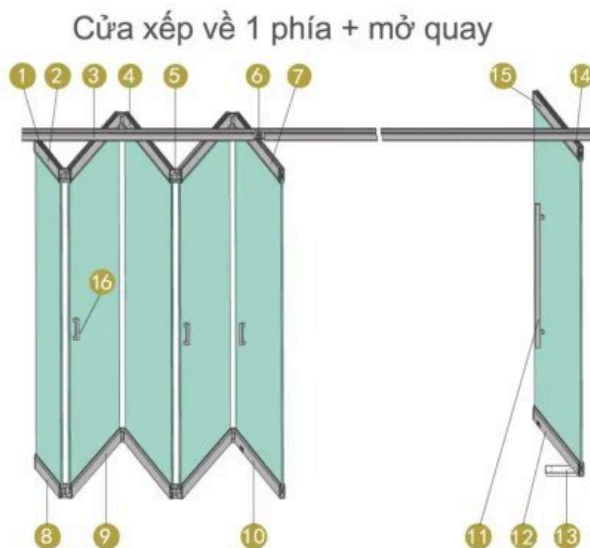




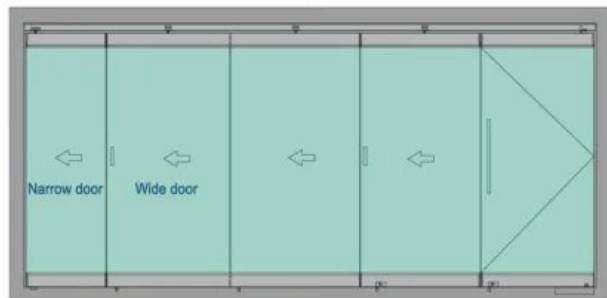
KZD22. HỆ CỬA XẾP TRƯỢT KẸP DÀI

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

- Chất liệu chính: Hợp kim nhôm;
- Bề mặt: Oxy hóa phun cát trắng;
- Tải trọng tối đa: 80 Kg/cánh;
- Áp dụng: Độ dày của kính từ 10 - 12mm;
- Kích thước cửa: Chiều cao cửa $\leq 3000\text{mm}$, độ rộng cửa $\leq 1000\text{mm}$;
- Đẩy 1 cánh, tất cả các cánh còn lại sẽ xếp gập lại một bên;
- Dễ lắp đặt, chuyển động nhẹ nhàng, tiết kiệm không gian trong nhà;
- Phù hợp với những nơi như trung tâm mua sắm, hội trường triển lãm, cửa hàng có nhiều người và nhu cầu đi lại cao;
- Không phải khoét kính, không cần ray hướng dẫn bên dưới.

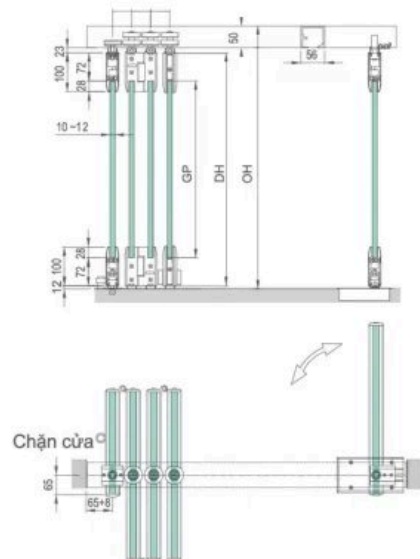


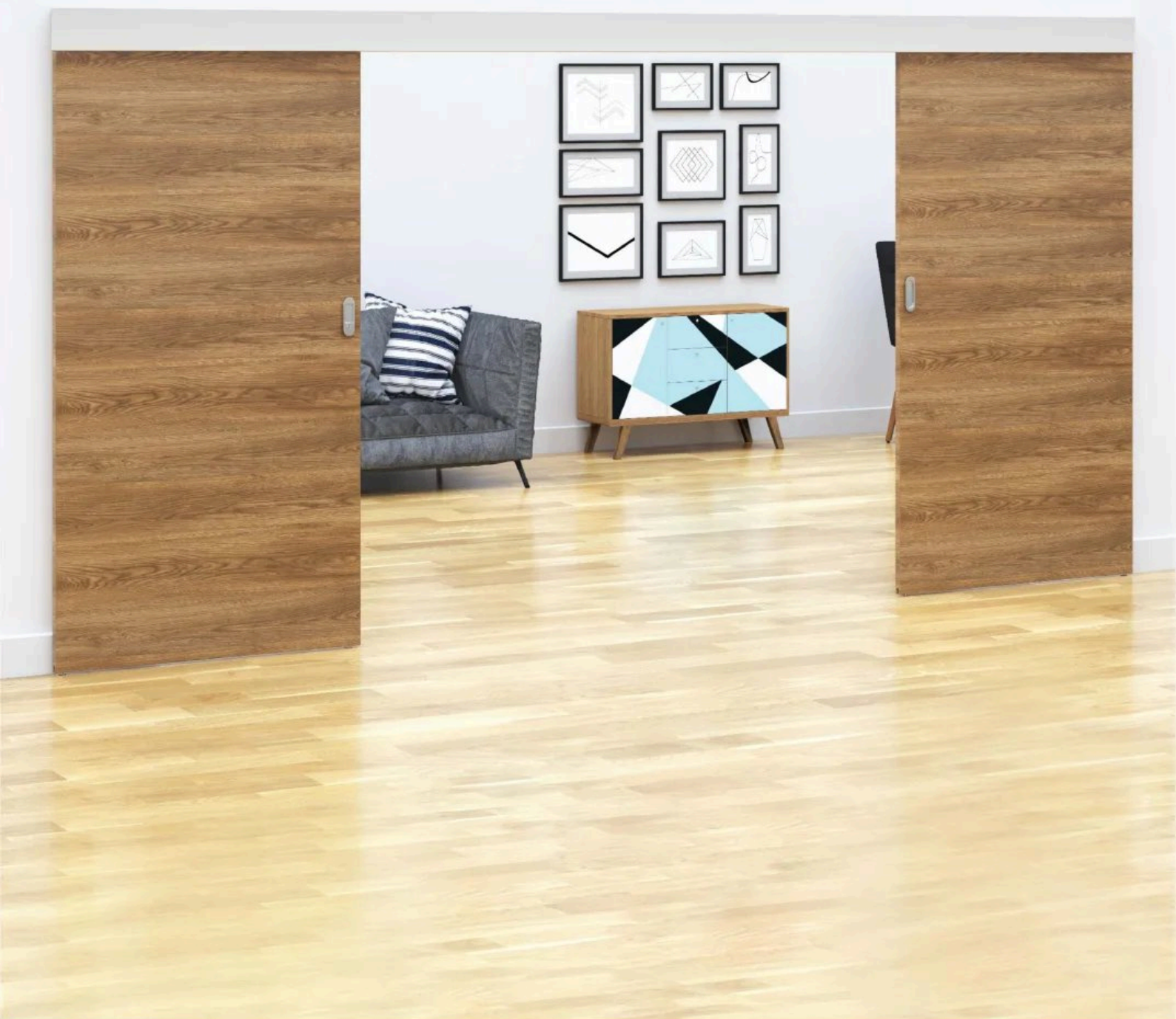
Hình vẽ biểu thị lắp đặt



OH= Chiều cao thông thủy OW= Chiều rộng thông thủy
DH= Chiều cao cửa TL= Chiều dài ray
GP= Chiều cao kính
GP=OH-50-2*72-23 (Khe hở trên) -12 (Khe hở dưới)
TL= OW- 5 NW = DW/2+65

STT	Tên sản phẩm	Mã sản phẩm
①	Kẹp cố định	ZDM33
②	Kẹp trên cánh nhỏ	ZDM31
③	Ray trên	KHD13150-01
④	Kẹp trên cánh giữa	ZDM23
⑤	Bản lề	ZDM24
⑥	Bánh xe	ZDM21
⑦	Kẹp trên cánh cuối	ZDM22
⑧	Kẹp dưới cánh nhỏ	ZDM32
⑨	Kẹp dưới cánh giữa	ZDM36L/R
⑩	Kẹp dưới kẹm khóa	ZDM37
⑪	Tay nắm	Phụ kiện tùy chọn
⑫	Kẹp dưới cánh mở quay	ZDM29
⑬	Bản lề sàn	Phụ kiện tùy chọn
⑭	Kẹp cố định cánh mở quay	ZDM28
⑮	Kẹp trên cánh mở quay	ZDM30
⑯	Tay nắm	KLS45001/KLS45201





KYN51100. PHỤ KIỆN CHO CỬA GỖ LÙA



★ Các phụ kiện bắt buộc

◆ Phụ kiện tùy chọn

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

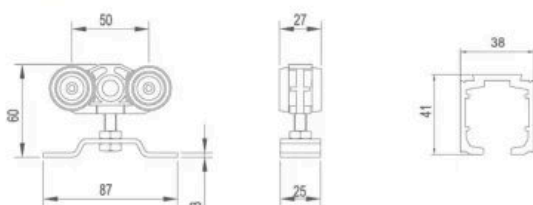
- Vật liệu chính: Thân chính của bánh xe là nhựa cường độ cao, móc treo là thép carbon chất lượng cao;
- Bề mặt hoàn thiện: Thân chính của bánh xe có màu đen, móc treo được mạ kẽm trắng;
- Cân nặng cửa tối đa: 60kg/2 bánh xe;
- Áp dụng: Độ dày cửa từ 25 ~ 40mm;
- Cũng có thể sử dụng khi độ dày cửa >40mm, nhưng không có ốp trang trí phù hợp;
- Loại cửa áp dụng: Cửa gỗ;
- Cấu trúc bánh xe: Cấu trúc kết nối linh hoạt (với chức năng hiệu chỉnh và cân bằng tự động);
- Có thể điều chỉnh: ± 5 mm lên xuống.

DANH SÁCH PHỤ KIỆN

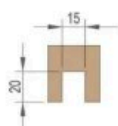
Tên sản phẩm	Mở một bên	Mở hai bên	Chú thích
Bánh xe	1 bộ/ 2 chiếc	2 bộ/ 4 chiếc	Phụ kiện cửa trượt (tiêu chuẩn)
Dẫn hướng	1 chiếc	2 chiếc	Phụ kiện cửa trượt (tiêu chuẩn)
Chống đập cánh	2 chiếc	4 chiếc	Phụ kiện cửa trượt (tiêu chuẩn)
Ray treo	1 chiếc	1 chiếc	Phụ kiện cần thiết
Tấm trang trí	2 chiếc	2 chiếc	Tùy theo chiều dài đường ray treo (tùy chọn)
Tay nắm	1 bộ/ 2 chiếc	2 bộ/ 4 chiếc	Nó không phù hợp với cửa trượt
Khóa cửa	1 bộ	1 bộ	Mở về 2 bên, sử dụng khóa thật và khóa giả cho mỗi cánh (tùy chọn)

* **Lưu ý:** Mỗi bộ phụ kiện cửa trượt (cửa đơn) chỉ bao gồm 2 bánh xe, 1 dẫn hướng và 2 chặn cửa.

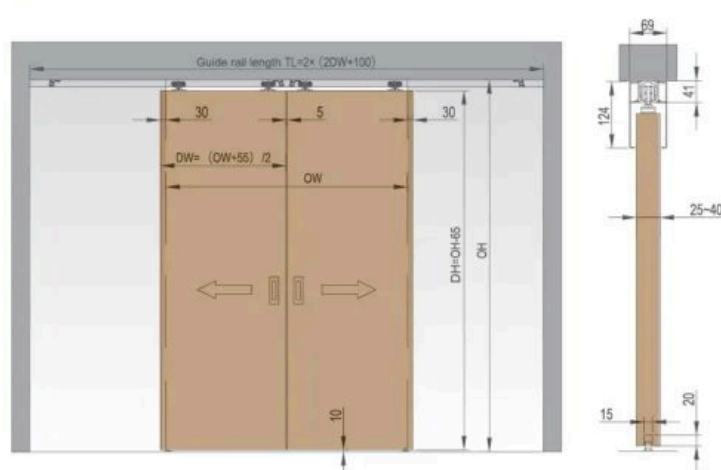
MẶT NGOÀI



MẶT TRONG

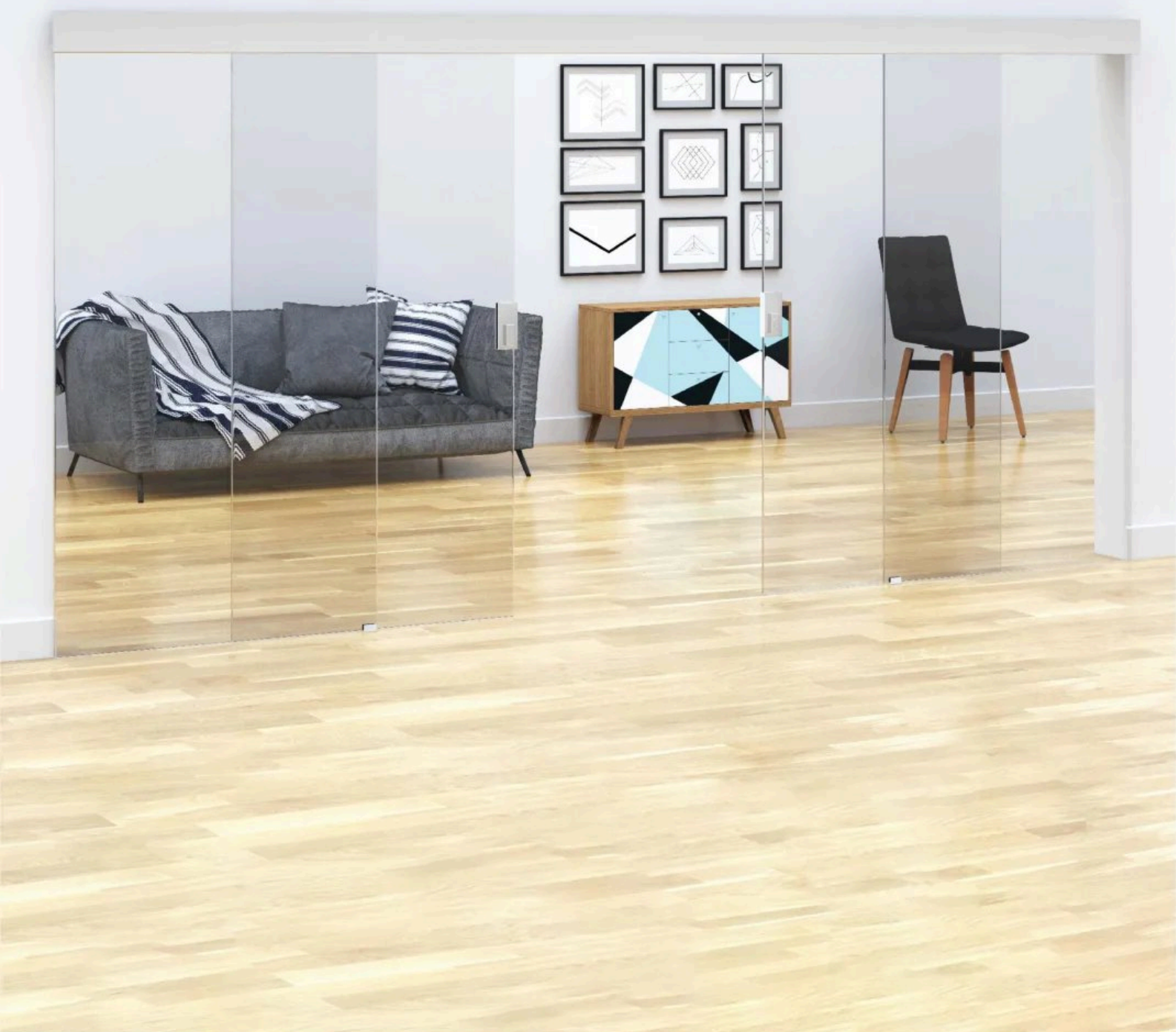


SƠ ĐỒ LẮP ĐẶT



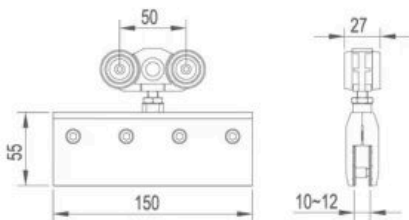
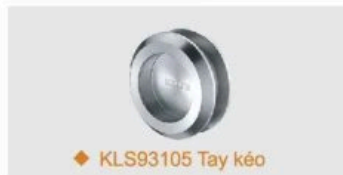
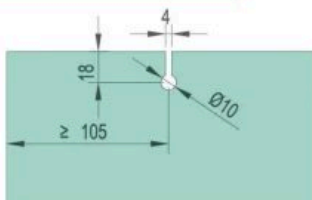
W1: Chiều rộng cánh

W2: Chiều rộng cửa



KYN11400. PHỤ KIỆN CHO CỬA KÍNH LỬA**THÔNG SỐ KỸ THUẬT**

- Chất liệu chính: Thân chính của bánh xe là hợp kim kẽm, kẹp kính là hợp kim nhôm;
- Xử lý bề mặt: Thân chính của bánh xe được mạ niken, kẹp kính là anodized trắng bạc;
- Cân nặng cửa tối đa: 120kg/2 bánh xe;
- Áp dụng: Độ dày của kính là 10 ~ 12 mm;
- Loại cửa áp dụng: Cửa kính;
- Cấu trúc con lăn treo: Cấu trúc kết nối linh hoạt (với chức năng hiệu chỉnh và cân bằng tự động);
- Có thể điều chỉnh: ± 5 mm lên xuống.

KÍCH THƯỚC CƠ BẢN CỦA BÁNH XE**BẢN VÉ KHOÉT KÍNH**

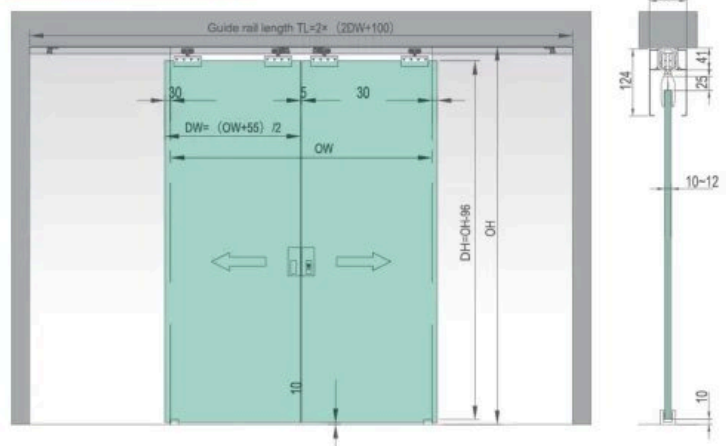
★ Các phụ kiện bắt buộc

◆ Phụ kiện tùy chọn

DANH SÁCH PHỤ KIỆN

Tên sản phẩm	Mở một bên	Mở hai bên	Chú thích
Bánh xe	1 bộ/ 2 chiếc	2 bộ/ 4 chiếc	Phụ kiện cửa trượt (tiêu chuẩn)
Dẫn hướng	1 chiếc	2 chiếc	Phụ kiện cửa trượt (tiêu chuẩn)
Chống đập cánh	2 chiếc	4 chiếc	Phụ kiện cửa trượt (tiêu chuẩn)
Ray cửa	1 chiếc	1 chiếc	Phụ kiện cửa trượt (chiều dài cần được tính toán)
Tấm trang trí	2 chiếc	2 chiếc	Tùy theo chiều dài đường ray hướng dẫn (tùy chọn)
Tay nắm	1 bộ	2 bộ	Phụ kiện tùy chọn
Khóa cửa	1 bộ	2 bộ	Lắp đặt ở đáy cửa (Không bắt buộc)
Khóa cửa	1 bộ	/	Lắp đặt ở giữa cửa (Không bắt buộc)

***Lưu ý:** Khóa sàn (Lắp ở dưới); Khóa cửa (Lắp ở giữa cửa).
Mỗi bộ phụ kiện cửa trượt (cửa đơn) chỉ bao gồm 2 bánh xe, 1 dẫn hướng và 2 chặn cửa.

SƠ ĐỒ LẮP ĐẶT

DW: Chiều rộng cánh

DH: Chiều cao cánh

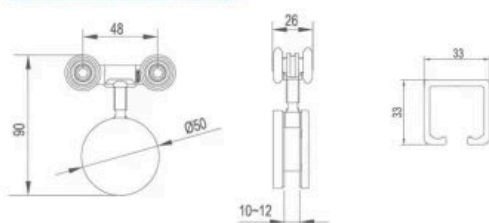
KYN13200. PHỤ KIỆN CHO CỬA KÍNH LÙA



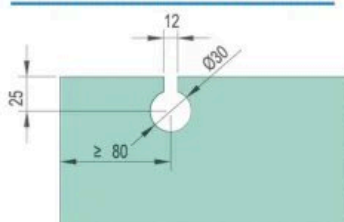
THÔNG SỐ KỸ THUẬT

- Chất liệu chính: Inox 304,
- Bề mặt hoàn thiện: Thân chính của bánh xe có màu tự nhiên, kẹp kính được xử lý bề mặt bóng;
- Cân nặng cửa tối đa: 60kg/2 bánh xe;
- Áp dụng: Độ dày kính từ 10~12 mm;
- Loại cửa áp dụng: Cửa kính;
- Có thể điều chỉnh: ± 5 mm lên xuống.

KÍCH THƯỚC CƠ BẢN CỦA BÁNH XE



BẢN VÉ KHOÉT KÍNH



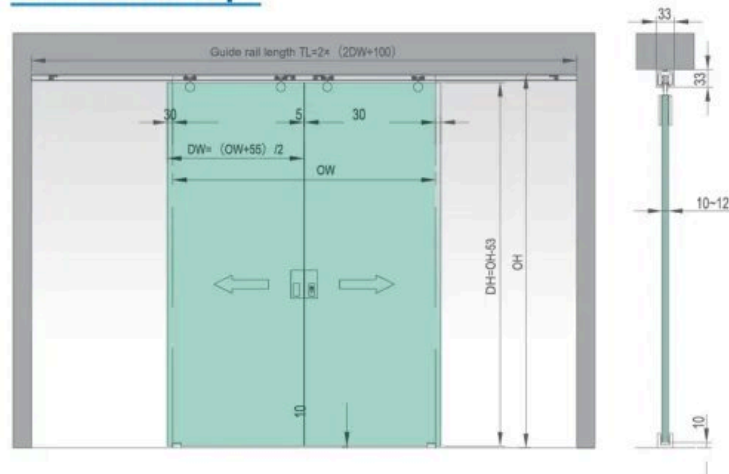
★ Các phụ kiện bắt buộc ♦ Phụ kiện tùy chọn

DANH SÁCH PHỤ KIỆN

Tên sản phẩm	Mở một bên	Mở hai bên	Chú thích
Bánh xe	1 bộ/ 2 chiếc	2 bộ/ 4 chiếc	Phụ kiện cửa trượt (tiêu chuẩn)
Dẫn hướng	1 chiếc	2 chiếc	Phụ kiện cửa trượt (tiêu chuẩn)
Chống đập cánh	2 chiếc	4 chiếc	Phụ kiện cửa trượt (tiêu chuẩn)
Ray cửa	1 chiếc	1 chiếc	Phụ kiện cần thiết
Tay nắm	1 bộ	2 bộ	Phụ kiện tùy chọn
Khóa cửa	1 bộ	2 bộ	Lắp đặt ở dưới cửa
Khóa cửa	/	1 bộ	Lắp đặt ở giữa cửa

***Lưu ý:** Khóa sàn (Cài đặt ở đáy cửa) + được sử dụng với khóa cửa kính (cài đặt ở giữa cửa). Mỗi bộ phụ kiện cửa trượt (cửa đơn) chỉ bao gồm 2 bánh xe, 1 dẫn hướng và 2 chặn cửa.

SƠ ĐỒ LẮP ĐẶT



DW: Chiều rộng cánh DH: Chiều cao cánh

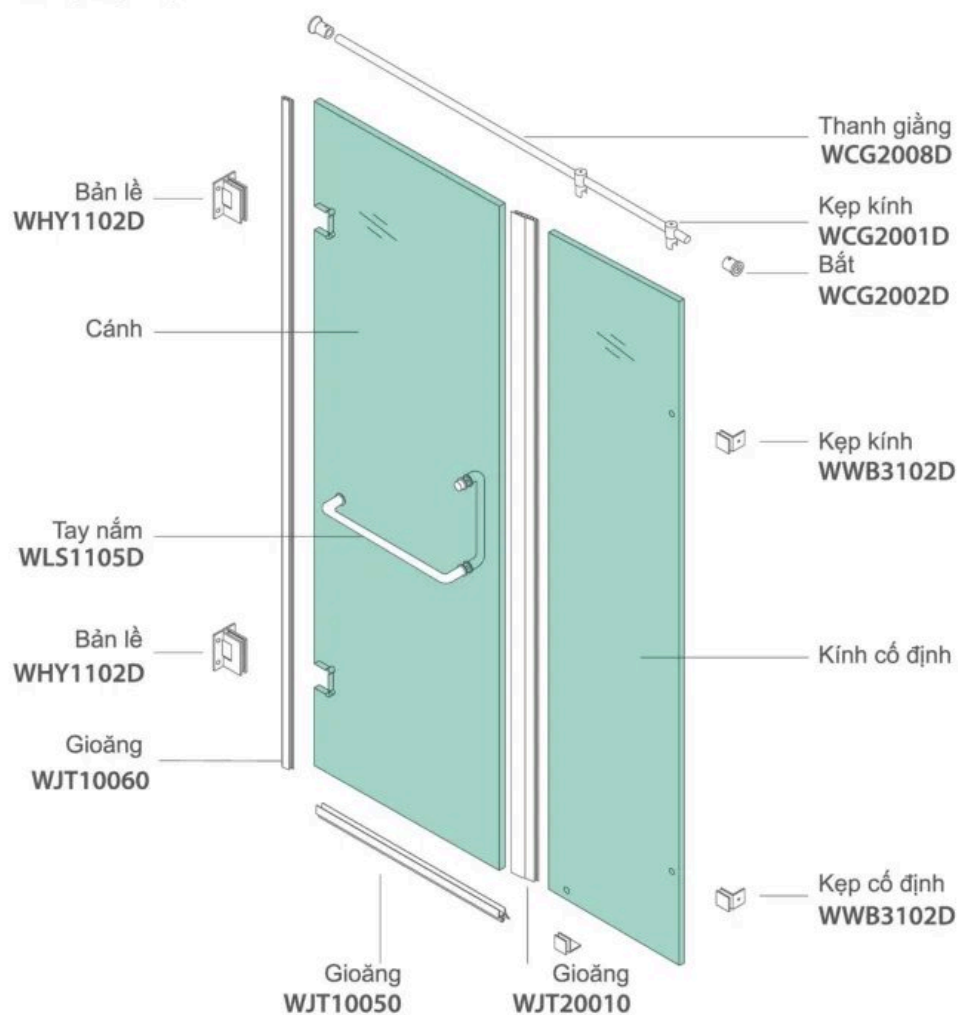


WPK120B2

Bề mặt xử lý: Bóng hoặc Xước
Độ dày kính: 8-12mm
Tải trọng: 50Kg/cánh



Hình vẽ biểu thị lắp đặt



Số lượng phụ kiện 1 bộ

 WWB3102D *3	 WHY1102D *2	 WCG2002D *2	 WCG2001D *2	 ★ WCG2008D *1
 WLS1105D *1	 ♦ WJT20010 *1	 ♦ WJT10060 *1	 ♦ WJT10050 *1	

★ : Sản phẩm có nhiều kích thước

♦ : Phụ kiện nhiều chọn lựa

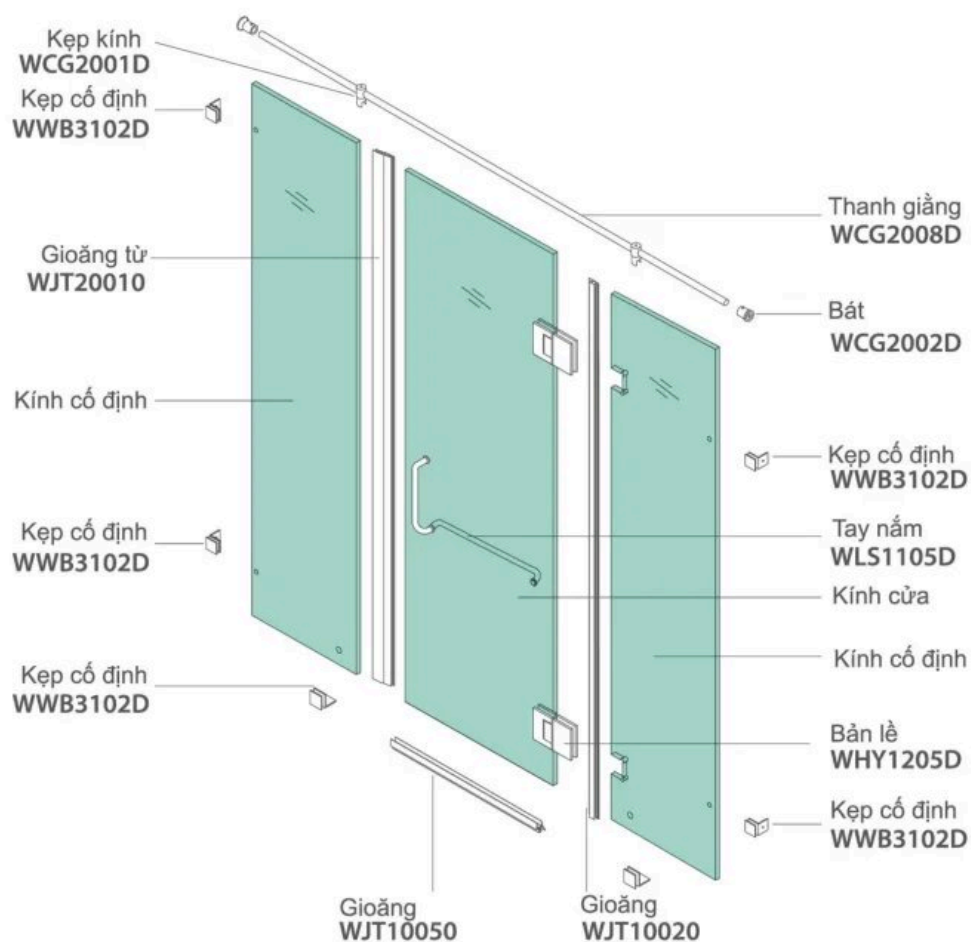


WPK120C5

Bề mặt xử lý: Bóng hoặc Xước

Độ dày kính: 8-12mm

Tải trọng: 50Kg/cánh

**Hình vẽ biểu thị lắp đặt****Số lượng phụ kiện 1 bộ**

 WWB3102D *6	 WHY1205D *2	 WCG2002D *2	 WCG2001D *2	 ★ WCG2008D *1
 WLS1105D *1	 ♦ WJT20010 *1	 ♦ WJT10060 *1	 ♦ WJT10050 *1	

★ : Sản phẩm có nhiều kích thước

♦ : Phụ kiện nhiều chọn lựa

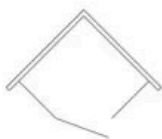
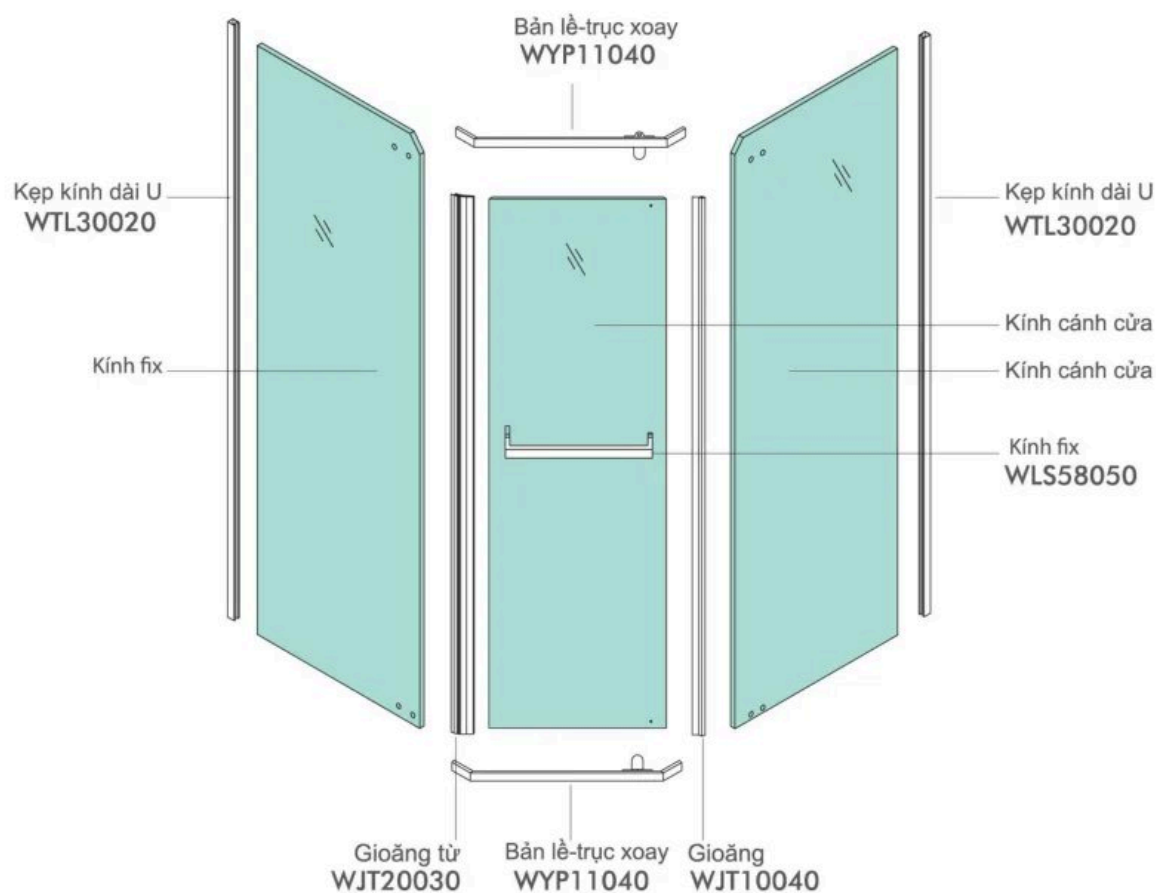


WPK350C4

Bề mặt xử lý: Bóng hoặc Xước

Độ dày kính: 8-10mm

Tải trọng: 45Kg/cánh

**Hình vẽ biểu thị lắp đặt****Số lượng phụ kiện 1 bộ**

◆: Phụ kiện nhiều chọn lựa

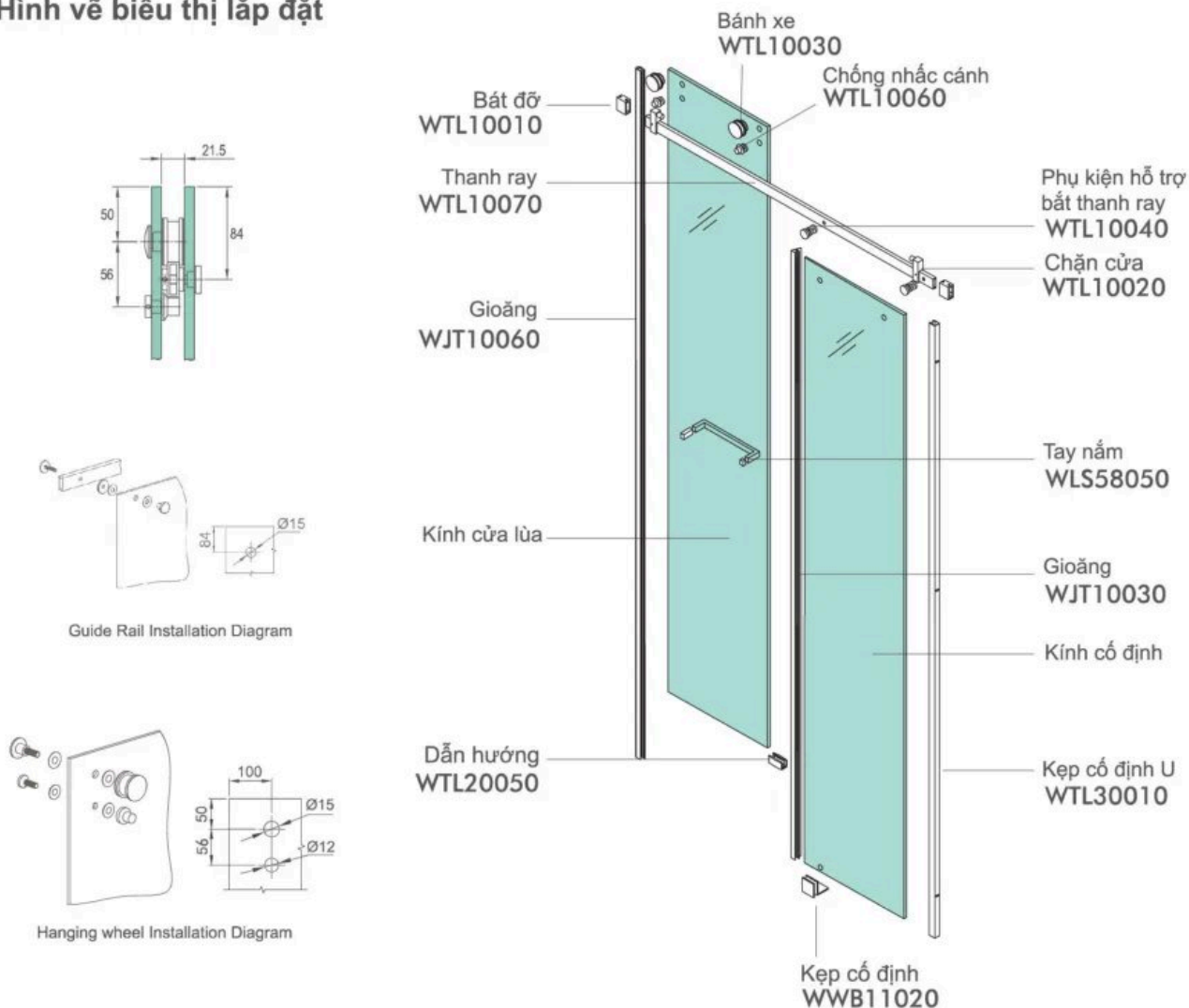


WTL150B1

Bề mặt xử lý: Bóng hoặc Xước
 Độ dày kính: 8-10mm
 Cân nặng cửa tối đa: 50Kg



Hình vẽ biểu thị lắp đặt



Số lượng phụ kiện 1 bộ

 WTL10010 *2	 WTL10020 *2	 WTL10030 *2	 WTL10040 *2	 WTL10060 *2	 ★ WTL10070 *1
 WLS58050 *1	 WTL20050 *1	 WWB11020 *1	 ♦ WJT10030 *1	 WTL30010 *1	 ♦ WJT10060 *1

★ : Sản phẩm có nhiều kích thước

♦ : Phụ kiện nhiều chọn lựa



WWG17080

Tên sản phẩm: Móc treo giấy



WWG17040

Tên sản phẩm: Giá treo khăn



WSZ41010

Tên sản phẩm: Vòi chậu
Vật liệu chính: thép không gỉ 304
Xử lý bề mặt: Xước mờ
Kích thước cài đặt: Ø35mm
Phạm vi ứng dụng: nhà bếp
Tính năng: điều khiển đơn điều khiển kép
cho nước lạnh và nóng Xoay 360 độ

WSZ36040

Tên sản phẩm: vòi hoa sen
Vật liệu chính: thép không gỉ 304
Xử lý bề mặt: Xước mờ
Kích thước cài đặt: G1 / 2
Phương pháp lắp đặt: gắn bề mặt



WSZ19040

Tên sản phẩm: Vòi chậu
Chất liệu chính: Đồng thau
bề mặt: chrome / đen mờ / titan
Kích thước lắp đặt: Ø35mm
chức năng: Sử dụng tay gạt của vòi để điều chỉnh
nước nóng hoặc lạnh

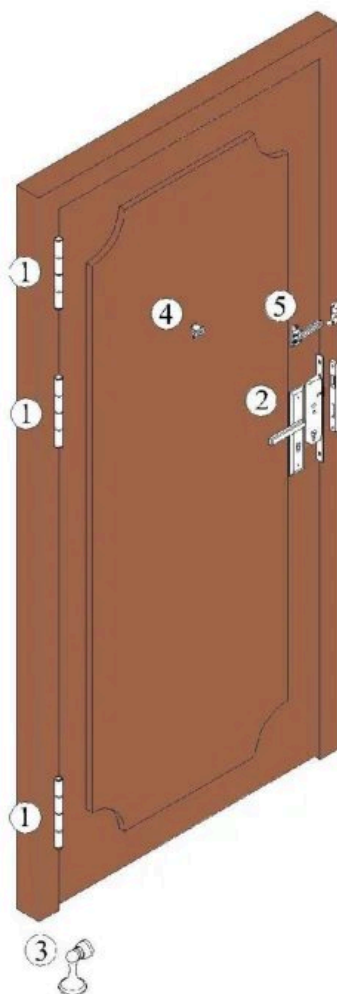


DL001B-1T

Tên sản phẩm: Thoát sàn
Chất liệu: Inox304
Kích thước: 100x100x40
Độ dày: 3mm
Đường kính thoát nước: Ø45mm
Ống nước phù hợp: Ø50, Ø75mm



HÌNH VẼ BIỂU THỊ LẮP ĐẶT



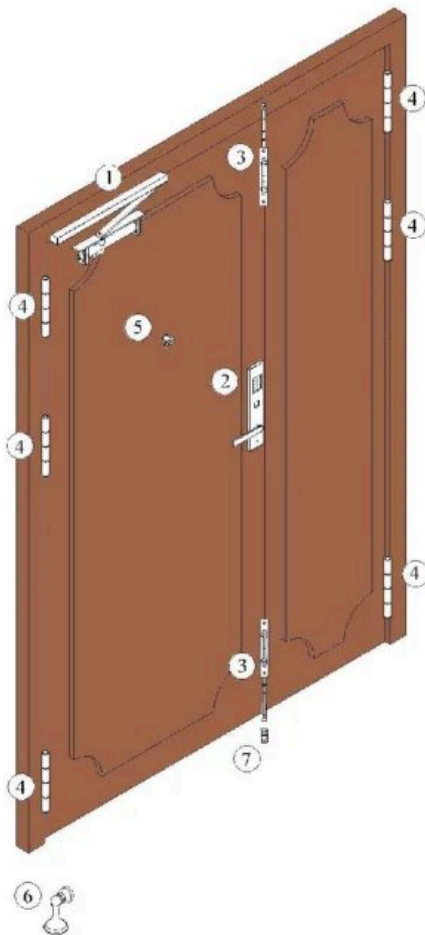
LƯU Ý:

- * Bảng biểu chi tiết số lượng phụ kiện cho 1 bộ cửa 1 cánh.
- * Tải trọng cửa 40 - 60 (kg), phù hợp với cửa dày 35mm.
- * Đối với phương án có kích thước cửa khác, có thể tham khảo trong catalogue hoặc nhờ sự tư vấn của nhân viên Kin Long.

PHƯƠNG ÁN ĐIỂN HÌNH

Bản lề	Bộ khóa	Chặn cửa	Mắt thần	Chốt chống trộm
1  SHY12106*3	2  SRH10814*1	3  SMX12201*1	4  SMJ32302*1	5  SFL12501*1

- Hệ phụ kiện mang tính chất tham khảo.
- Phù hợp cho cửa gỗ hoặc cửa kim loại.

HÌNH VẼ BIỂU THỊ LẮP ĐẶT**LƯU Ý:**

* Bảng biểu chi tiết số lượng phụ kiện cho 1 bộ cửa 2 cánh.

* Tải trọng cửa 40 - 60 (kg), phù hợp với cửa dày 40 - 50mm.

* Đối với phương án có kích thước cửa khác, có thể tham khảo trong catalogue hoặc nhờ sự tư vấn của nhân viên Kin Long.

PHƯƠNG ÁN ĐIỀN HÌNH

Tay co	Khóa HBS	Chốt cửa	Bản lề
1 YB306*1	2 M530*1	3 SCX12701*2	4 SHY12113*6
Mắt thần	Chặn cửa	Hố chốt	
5 SMJ32302*1	6 SMX12201*1	7 SFT12801*1	

- Hệ phụ kiện mang tính chất tham khảo.
Phù hợp cho cửa gỗ hoặc cửa kim loại.



HÌNH VẼ BIỂU THỊ LẮP ĐẶT**LƯU Ý:**

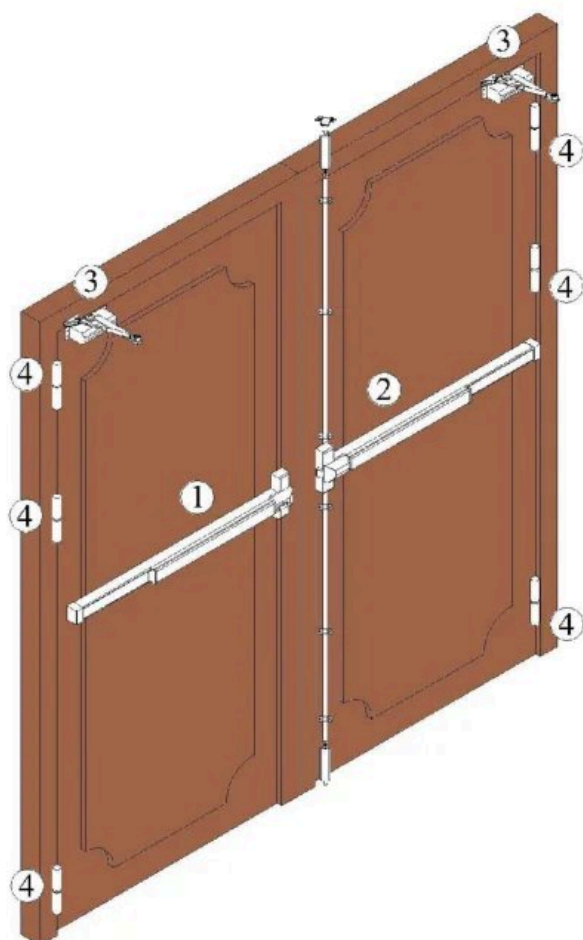
- * Bảng biểu chi tiết số lượng phụ kiện cho 1 bộ cửa 1 cánh.
- * Tải trọng cửa 40 - 60 (kg), phù hợp với cửa dày 40 - 60 mm.
- * Khả năng chịu nhiệt từ 1h - 5h.
- * Đối với phương án có kích thước cửa khác, có thể tham khảo trong catalogue hoặc nhờ sự tư vấn của nhân viên Kin Long.

PHƯƠNG ÁN ĐIỂN HÌNH

Tay đẩy	Tay có thủy lực	Bản lề	Chặn cửa
1  STS11501*1	2  GA93-3CI (B103)*1	3  SHY12113*6	4  SMX12211*1

- Hệ phụ kiện mang tính chất tham khảo.
- Phù hợp cho cửa gỗ hoặc cửa kim loại.

HÌNH VẼ BIỂU THỊ LẮP ĐẶT



LƯU Ý:

- * Phụ kiện đáp ứng cho bộ cửa có khung mở quay 2 cánh.
- * Tải trọng cửa 40 - 60 (kg), phù hợp với cửa dày 40 - 50mm.
- * Khả năng chịu nhiệt từ 1h - 5h.
- * Đối với phương án có kích thước cửa khác, có thể tham khảo trong catalogue hoặc nhờ sự tư vấn của nhân viên Kin Long.

PHƯƠNG ÁN ĐIỂN HÌNH

Tay đẩy	Tay đẩy	Tay co thủy lực	Bản lề
1  STS11501*1	2  STS11503*1	3  GA93-3CI (B103)*1	4  SHY12113*6
Thanh hạn vị	Giaoăng nở nhiệt Màng bọc PE		
5  SSW12602*1	6  SMX12201*1		

- Hệ phụ kiện mang tính chất tham khảo.
- Phù hợp cho cửa gỗ hoặc cửa kim loại.

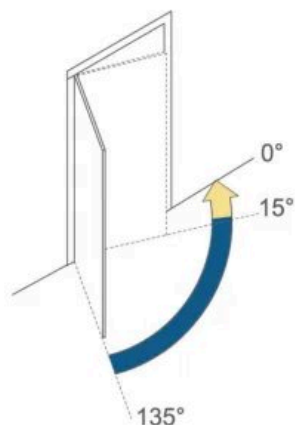
• DANH SÁCH SẢN PHẨM TAY CỎ

Hình ảnh	Mã sản phẩm	Góc mở	Chiều rộng cánh	Cân nặng cửa tối đa	Vòng đời	Kiểm soát tốc độ
	BBM60006 (mới)	Không cố định	650~1500mm	15~150Kg	≥2,000,000 Chu kỳ	Hai giai đoạn
	BBM60106 (mới)	Không cố định	650~1500mm	15~150Kg	≥2,000,000 Chu kỳ	Hai giai đoạn
	BBM60206 (mới)	Không cố định	650~1500mm	15~150Kg	≥2,000,000 Chu kỳ	Hai giai đoạn
	GA93-2CI(B401)	Không cố định	650~900mm	45Kg	>300,000 Chu kỳ	Hai giai đoạn
	GA93-3CI(B103)	Không cố định	850~1100mm	65Kg	>300,000 Chu kỳ	Hai giai đoạn
	GA93-4CI(B104)	Không cố định	1000~1250mm	85Kg	>300,000 Chu kỳ	Hai giai đoạn
	GA93-2PII(YB306)	Không cố định	1000~1250mm	85Kg	>300,000 Chu kỳ	Hai giai đoạn
	GA93-5CI(BBM80105) (mới)	Không cố định	1100~1300mm	100Kg	>300,000 Chu kỳ	Hai giai đoạn
	GA93-5CI(B415) (mới)	Không cố định	1150~1400mm	120Kg	>300,000 Chu kỳ	Hai giai đoạn
	B401	Không cố định	650~900mm	45Kg	>300,000 Chu kỳ	Hai giai đoạn
	BBM10012	Cố định 90°	650~900mm	45Kg	>500,000 Chu kỳ	Hai giai đoạn
	B103	Không cố định	850~1100mm	65Kg	>500,000 Chu kỳ	Hai giai đoạn
	BBM10013	Cố định 90°	850~1100mm	65Kg	>500,000 Chu kỳ	Hai giai đoạn
	B701	Không cố định	650~900mm	45Kg	>500,000 Chu kỳ	Hai giai đoạn
	B703	Không cố định	850~1100mm	65Kg	>500,000 Chu kỳ	Hai giai đoạn
	BZ701	Có thể cố định tại vị trí bất kỳ	650~900mm	45Kg	>500,000 Chu kỳ	Hai giai đoạn
	BZ703	Có thể cố định tại vị trí bất kỳ	850~1100mm	65Kg	>500,000 Chu kỳ	Hai giai đoạn
	BBM70102 (mới)	Không cố định	650~900mm	45Kg	>300,000 Chu kỳ	Hai giai đoạn
	BBM70103 (mới)	Không cố định	850~1100mm	65Kg	>300,000 Chu kỳ	Hai giai đoạn
	BBM70112 (mới)	Có thể cố định tại vị trí bất kỳ	650~900mm	45Kg	>300,000 Chu kỳ	Hai giai đoạn
	BBM70113 (mới)	Có thể cố định tại vị trí bất kỳ	850~1100mm	65Kg	>300,000 Chu kỳ	Hai giai đoạn
	B802	Không cố định	650~900mm	45Kg	>500,000 Chu kỳ	Hai giai đoạn
	BZ802	Có thể cố định tại vị trí bất kỳ	650~900mm	45Kg	>500,000 Chu kỳ	Hai giai đoạn
	BBM80102 (mới)	Không cố định	650~900mm	45Kg	>300,000 Chu kỳ	Hai giai đoạn
	BBM80212 (mới)	Có thể cố định tại vị trí bất kỳ	650~900mm	45Kg	>300,000 Chu kỳ	Hai giai đoạn
	B803	Không cố định	850~1100mm	65Kg	>500000 Chu kỳ	Hai giai đoạn
	B804	Không cố định	1000~1250mm	85Kg	>500000 Chu kỳ	Hai giai đoạn
	BZ803	Có thể cố định tại vị trí bất kỳ	850~1100mm	65Kg	>500000 Chu kỳ	Hai giai đoạn
	BZ804	Có thể cố định tại vị trí bất kỳ	1000~1250mm	85Kg	>500000 Chu kỳ	Hai giai đoạn
	BBM80103 (mới)	Không cố định	850~1100mm	65Kg	>300,000 Chu kỳ	Hai giai đoạn
	BBM80104 (mới)	Không cố định	1000~1250mm	85Kg	>300,000 Chu kỳ	Hai giai đoạn
	BBM80113 (mới)	Có thể cố định tại vị trí bất kỳ	850~1100mm	65Kg	>300,000 Chu kỳ	Hai giai đoạn
	BBM80114 (mới)	Có thể cố định tại vị trí bất kỳ	1000~1250mm	85Kg	>300,000 Chu kỳ	Hai giai đoạn
	BBM90002	Không cố định	650~900mm	45Kg	>500,000 Chu kỳ	Hai giai đoạn
	BBM90003	Không cố định	850~1100mm	65Kg	>500,000 Chu kỳ	Hai giai đoạn
	BBM90012	Có thể cố định tại vị trí bất kỳ	650~900mm	45Kg	>500,000 Chu kỳ	Hai giai đoạn
	BBM90013	Có thể cố định tại vị trí bất kỳ	850~1100mm	65Kg	>500,000 Chu kỳ	Hai giai đoạn
	BBM90103 (mới)	Không cố định, có tính năng giảm chấn	850~1100mm	65Kg	>500,000 Chu kỳ	Hai giai đoạn
	BBM90104 (mới)	Không cố định, có tính năng giảm chấn	1000~1250mm	85Kg	>500,000 Chu kỳ	Hai giai đoạn
	BBM90004	Không cố định	1000~1250mm	85Kg	>500,000 Chu kỳ	Hai giai đoạn
	BBM90006	Không cố định, có tính năng đóng cửa, khóa kín, kéo dài thời gian, giảm chấn, điều tiết lực đóng mở	850~1600mm	85Kg~150Kg	>500,000 Chu kỳ	Hai giai đoạn
	B104	Không cố định	1000~1250mm	85Kg	>300,000 Chu kỳ	Hai giai đoạn
	BBM10014 (mới)	Cố định 90°	1000~1250mm	85Kg	>300,000 Chu kỳ	Hai giai đoạn
	BBM80105	Không cố định	1100~1300mm	100Kg	>500,000 Chu kỳ	Hai giai đoạn
	BBM10015 (mới)	Cố định 90°	1100~1300mm	100Kg	>300,000 Chu kỳ	Hai giai đoạn
	BBM10302	Không cố định	650~900mm	45Kg	>200,000 Chu kỳ	Hai giai đoạn
	B415	Không cố định	1150~1400mm	120Kg	>500,000 Chu kỳ	Hai giai đoạn
	YB301	Có thể cố định tại vị trí bất kỳ	650~900mm	45Kg	>500,000 Chu kỳ	Hai giai đoạn
	YB305	Có thể cố định tại vị trí bất kỳ	850~1100mm	65Kg	>500,000 Chu kỳ	Hai giai đoạn
	YB306	Có thể cố định tại vị trí bất kỳ	1000~1250mm	85Kg	>500,000 Chu kỳ	Hai giai đoạn
	BBM30112	Có thể cố định tại vị trí bất kỳ	650~900mm	45Kg	>300,000 Chu kỳ	Hai giai đoạn
	BBM30113	Có thể cố định tại vị trí bất kỳ	850~1100mm	65Kg	>500,000 Chu kỳ	Hai giai đoạn
	BBM30115 (mới)	Có thể cố định tại vị trí bất kỳ	1100~1300mm	100Kg	>300,000 Chu kỳ	Hai giai đoạn

SẢN PHẨM TAY CO THÔNG DỤNG



Đóng cửa



Hiệu suất sử dụng

■ Tốc độ đóng 1 ;

■ Tốc độ đóng 2 ;

Hai mức tốc độ đóng cửa

90°~ 15° Giai đoạn đóng cửa

15°~ 0° Giai đoạn khóa cửa

Mã sản phẩm	BBM10402	BBM10403	BBM10204
	BBM10402-CE (Sản phẩm đạt tiêu chuẩn châu Âu - CE)	BBM10403-CE (Sản phẩm đạt tiêu chuẩn châu Âu - CE)	BBM10204-CE (Sản phẩm đạt tiêu chuẩn châu Âu - CE)
Góc mở	Không cố định	Không cố định	Không cố định
Chiều rộng cánh	650~900mm	850~1100mm	1000~1250mm
Tải trọng tối đa	45Kg	65Kg	85Kg
Tuổi thọ	>500,000 Chu kỳ	>500,000 Chu kỳ	>500,000 Chu kỳ
Nhiệt độ phù hợp	-30°C~50°C	-30°C~50°C	-30°C~50°C
Kiểm soát tốc độ	Hai giai đoạn	Hai giai đoạn	Hai giai đoạn
Xử lý bề mặt	Màu xám bạc	Màu xám bạc	Màu xám bạc



M530 KHÓA VÂN TAY THÔNG MINH

Tính năng sử dụng

Phương thức mở khóa

-  Vân tay + Thẻ từ
-  Mật khẩu
-  Chìa khóa

Tương tác

-  Hướng dẫn bằng giọng nói (Anh - Việt)
-  Màn hình LED hiển thị

Tính năng cảnh báo

-  Cảnh báo hết pin
-  Cảnh báo khóa chết khi bị phá

Cài đặt hệ thống

-  Thiết lập giọng nói
-  Điều chỉnh âm lượng
-  Chế độ an toàn cao
-  Chế độ mở thường xuyên
-  Cài đặt cấu hình
-  Thao tác xóa
-  Thiết bị thông minh

Tính năng kết nối mạng (tùy chọn)

-  Thiết lập thời gian
-  Thiết lập điện thoại
-  Chống bẻ khóa

Tính năng khác

-  Tra cứu lịch sử đóng mở
-  Tính năng đồng hồ
-  Tự động chức năng khóa cửa
-  Đặt lại hệ thống

Thao tác mật mã

-  Chống nhìn trộm mật khẩu
-  Mật khẩu quản lý mở chốt trong

-  Đồng bộ 1 lần mở khóa từ bên trong
-  Liên kết chốt đa điểm âm và chốt trong
-  Ngôn ngữ Anh - Việt

Thông số kỹ thuật

Kích thước sản phẩm

Bên ngoài: 340Lx78Wx34H (mm)
Bên trong: 325Lx75Wx35.5H (mm)

Môi trường hoạt động

Nhiệt độ: -20°C ~+ 55°C
Độ ẩm: 5%~97%RH
(Không đọng sương)

Yêu cầu lắp đặt

Độ dày cửa: 35mm~110mm

Thông số vận hành

Tốc độ nhận dạng: <0.4 giây
Phần trăm từ chối nhận dạng: 0.01%
Phần trăm nhận dạng sai: 0.0001%

Chất liệu sản phẩm

Vỏ khóa: Hợp kim nhôm
Lõi khóa: Hợp kim nhôm + thép
Tay nắm: Hợp kim kẽm hoặc hợp kim nhôm
Lưỡi khóa: Inox 304

Thông số thẻ

Số lượng: 100

Thông số nguồn điện

Điện áp: 6V
Điện năng tiêu thụ năng động: 200 mA
Tiêu thụ điện tĩnh: 30 microamps
Kích điện khẩn cấp: 9V hoặc 5V-9V

Tham số mật khẩu

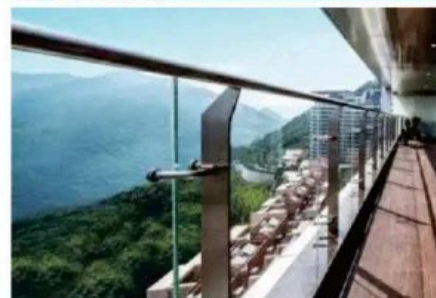
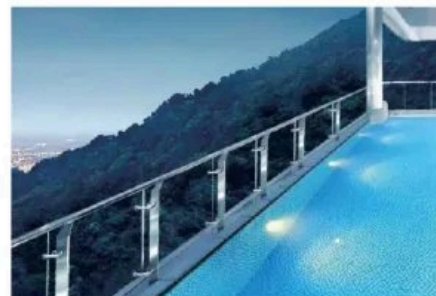
Cài đặt: Có thể tùy ý thay đổi tổ hợp
Độ dài dãy số: 6~10 chữ số





KIN LONG

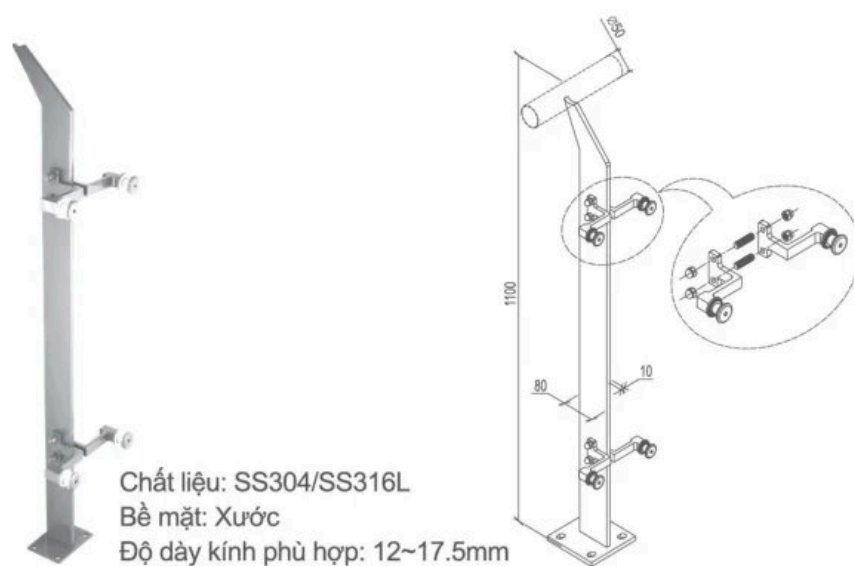
TRỤ LAN CAN ĐƠN: HLBD2AB



Trụ đôi: BD2AB1-1

Trụ đơn: BD2AB2-1/BD2AB3-1

TRỤ LAN CAN: HLBD2



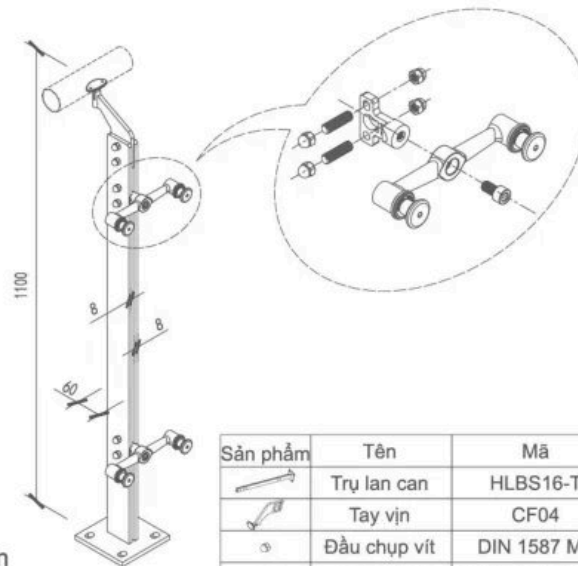
Trụ đôi: HLBD2-LT02M

Trụ đơn: HLBD2-LT02

TRỤ LAN CAN ĐÔI: HLBS16



Chất liệu: SS304/SS316L
Bề mặt: Xước
Độ dày kính phù hợp: 12~17.5mm



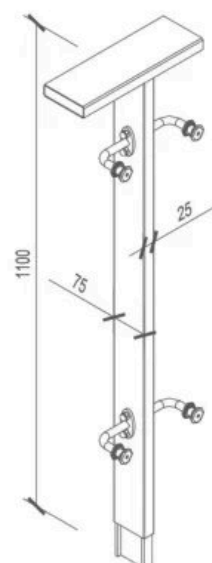
Sản phẩm	Tên	Mã	Số lượng
	Trụ lan can	HLBS16-T	1
	Tay vịn	CF04	8
	Đầu chụp vít	DIN 1587 M8	4
	Thanh vít	G8/T 15389 M8*45	2
	Cút nối	L03	2
	Kẹp kính	T05M/T05	2
	Ốc lục giác	DIN 912 M10*16	

Trụ đôi: HLBS16-T05M
Trụ đơn: HLBS16-T05

TRỤ LAN CAN CHỮ NHẬT: HLBJS



Chất liệu: SS304/SS316L
Bề mặt: Xước
Độ dày kính phù hợp: 12~18mm

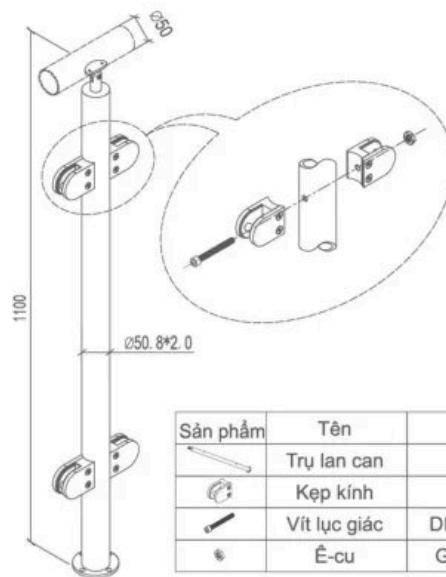


Trụ đôi: HLBJS-LT14M
Trụ đơn: HLBJS-LT14

TRỤ TRÒN: HLBY1



Chất liệu: SS304/SS316L
 Bề mặt: Xước
 Độ dày kính phù hợp: 12~17.5mm



Sản phẩm	Tên	Mã	Số lượng
	Trụ lan can	HLBY1-B	1
	Kẹp kính	B04AF	4
	Vít lục giác	DIN 912 M8*L	2
	Ê-cu	GB/T 6172.1	2

Lưu ý: Trụ lan can không bao gồm nắp đáy

Trụ đôi: HLBY1-B04AFM

Trụ đơn: HLBY1-B04AF

TRỤ LAN CAN VUÔNG: HLBF1



Chất liệu: SS304/SS316L
 Bề mặt: Xước
 Độ dày kính phù hợp: 12~17.5mm



Trụ đôi: HLBF1-T05M

Trụ đơn: HLBF1-T05

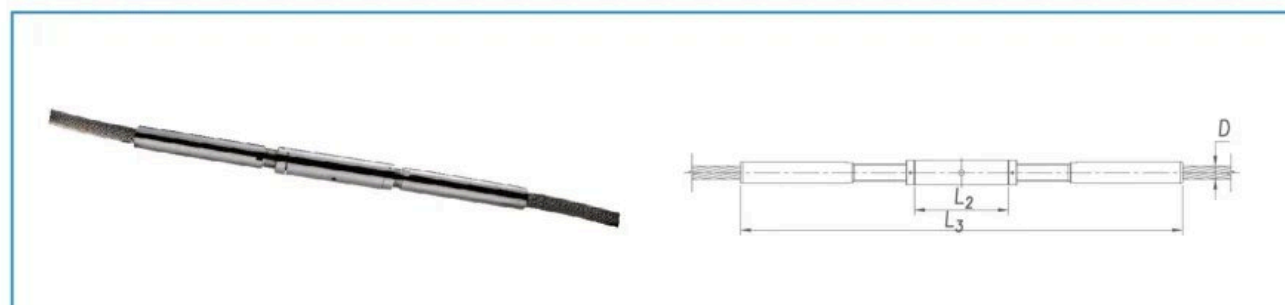
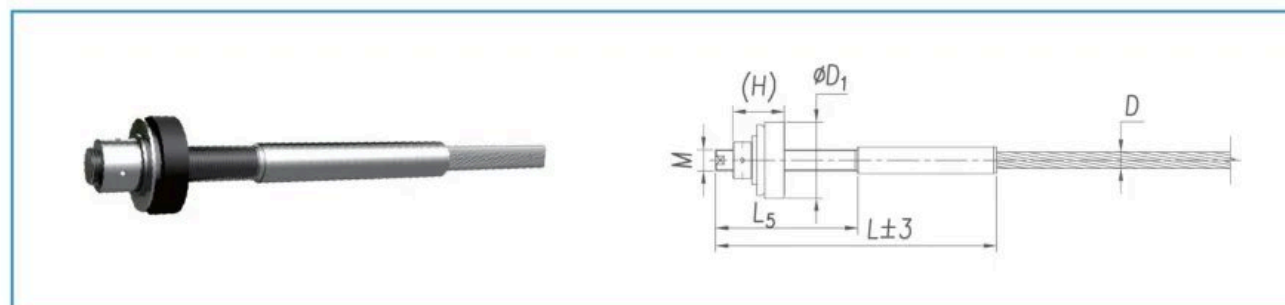
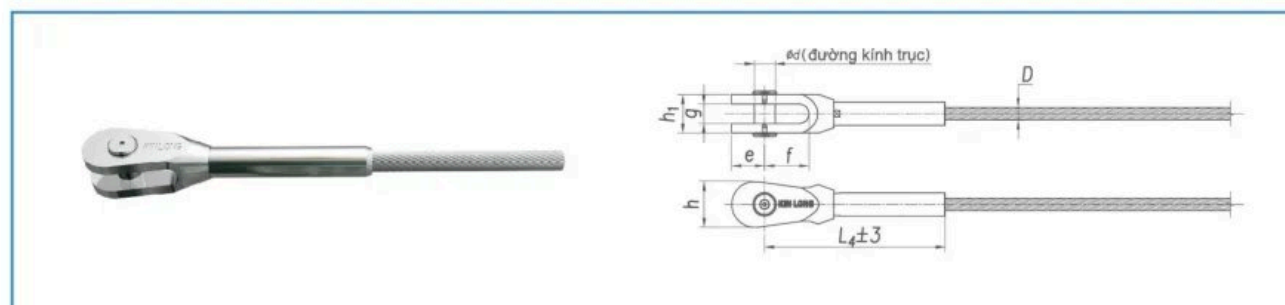
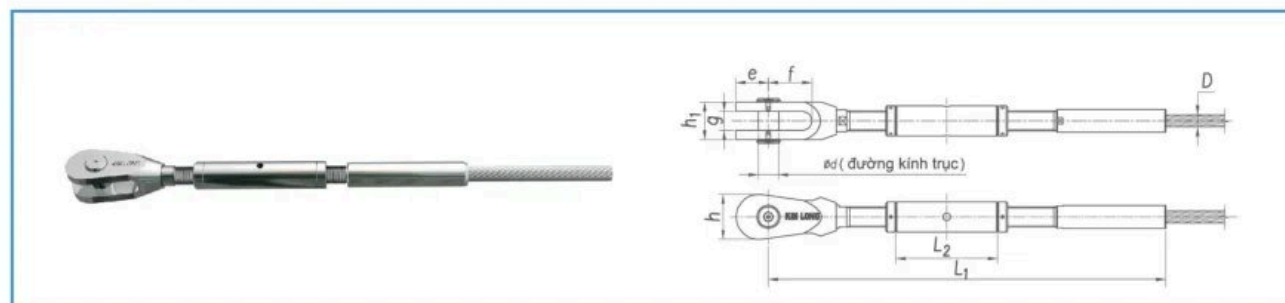


CÁP INOX

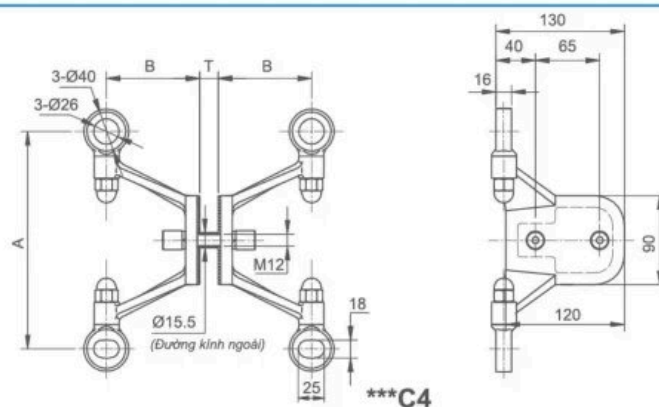
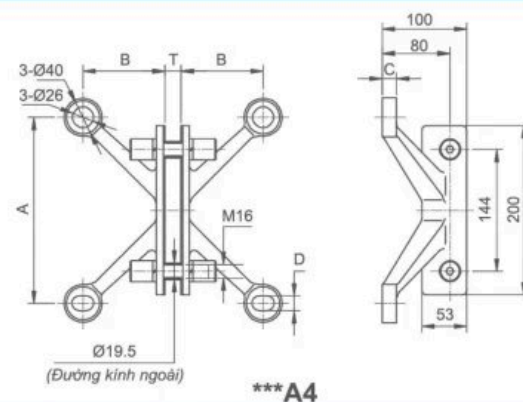
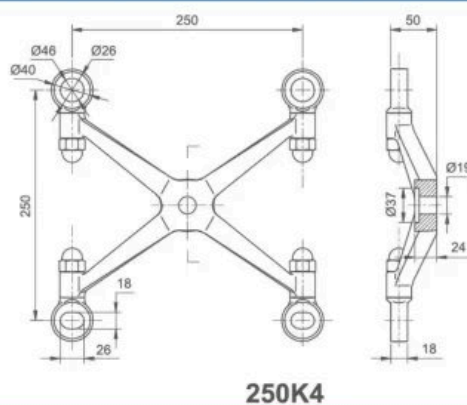
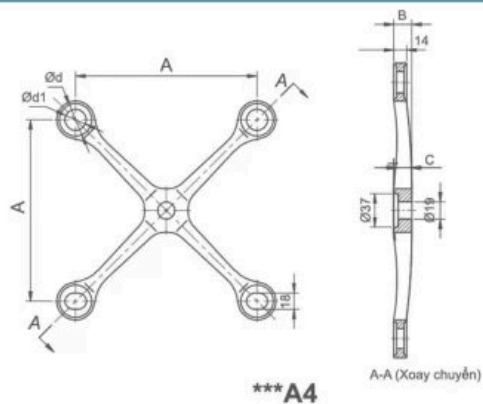


Chất liệu

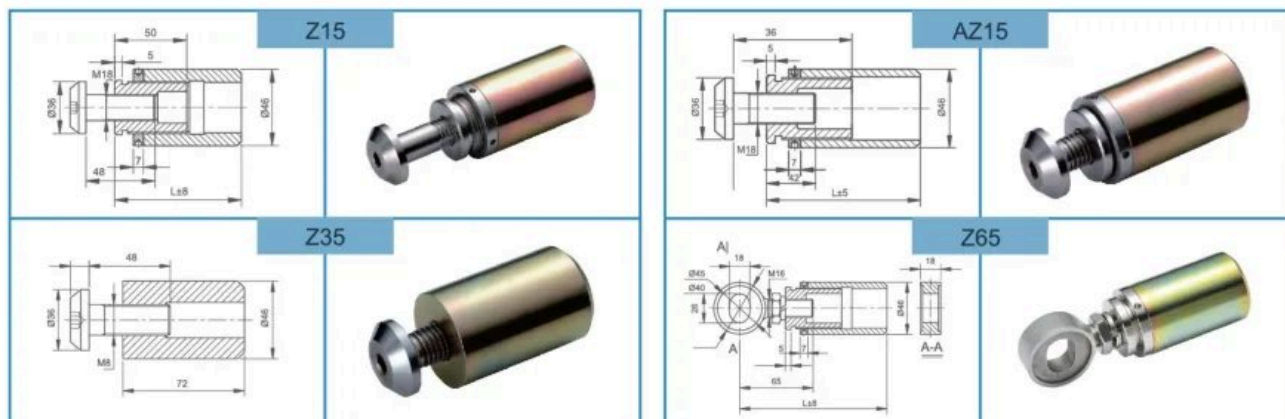
Mã sản phẩm	Phụ kiện	Vít	Đầu nối cáp	Phạm vi sản xuất
Seri Q01A		316, 304	CF8M, CF8	Ø10 - Ø36
Seri Q01B		316, 304	CF8M, CF8	Ø10 - Ø36



CHÂN NHỆN



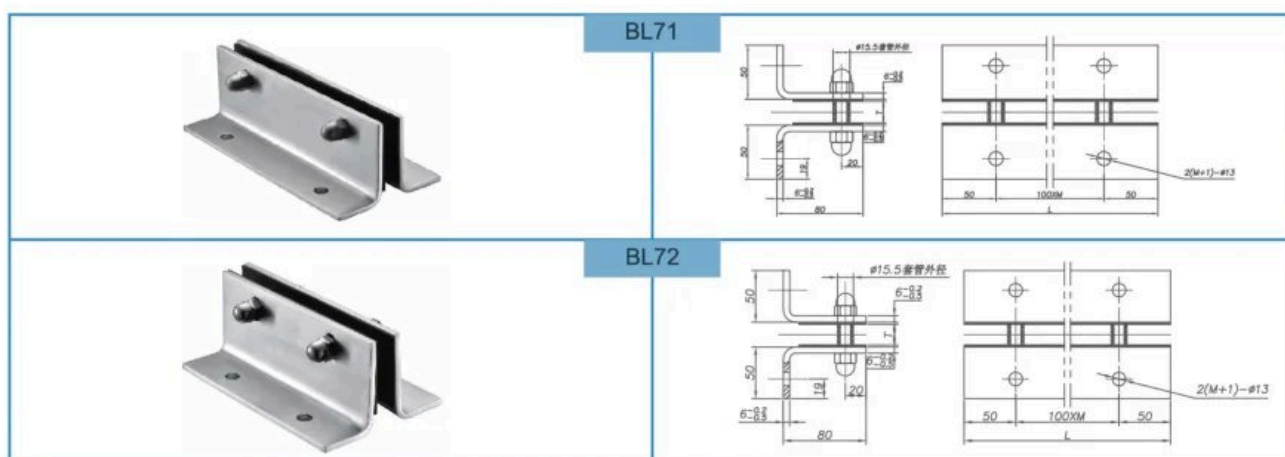
CỦ NÓI



CHẤU BẮT KÍNH



KẸP XƯƠNG KÍNH



SẢN PHẨM BU LÔNG CƠ KHÍ



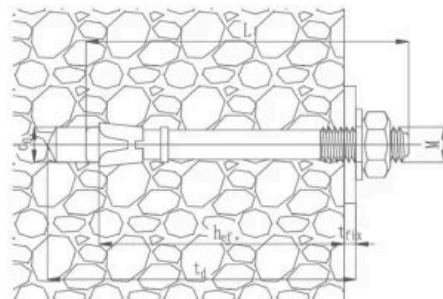
MAS-D Bu lông mạ điện



MAS-H Bu lông mạ kẽm nhúng nóng



MAS-L Bu lông thép không gỉ

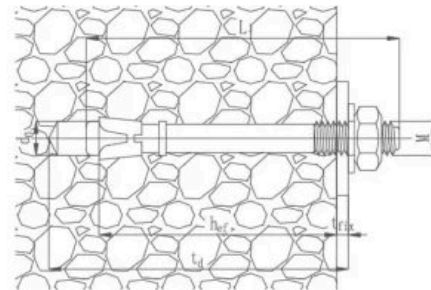
**Lưu ý:**

1. Chữ "X" trong mã sản phẩm có thể thay thế bằng "D", "L", "H" là các cách xử lý chống ăn mòn
2. Tải trọng nêu trong bảng phù hợp với trạng thái độ sâu chôn lấp tiêu chuẩn và bê tông không nứt cấp C30

SẢN PHẨM BU LÔNG NỖ ĐÁY



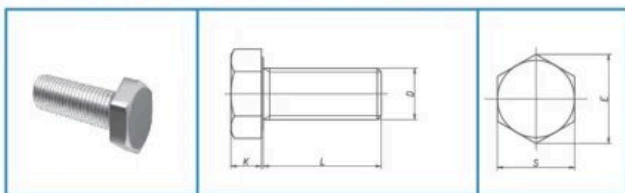
Bu lông vít neo

**Lưu ý:**

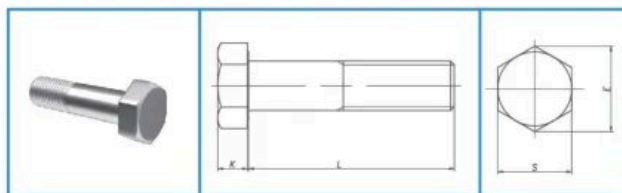
1. Chữ "X" trong mã sản phẩm có thể thay thế bằng "D", "L", "H" là các cách xử lý chống ăn mòn
2. Tải trọng nêu trong bảng phù hợp với trạng thái độ sâu chôn lấp tiêu chuẩn và bê tông không nứt cấp C30

BU LÔNG

Bu lông lục giác ngoài ren suốt

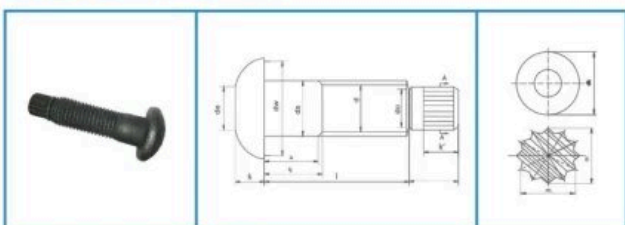


Bu lông lục giác ngoài ren lửng

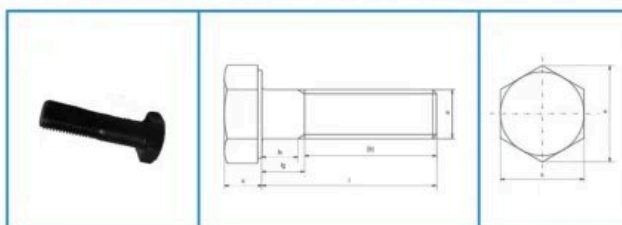


BU LÔNG CƯỜNG ĐỘ CAO

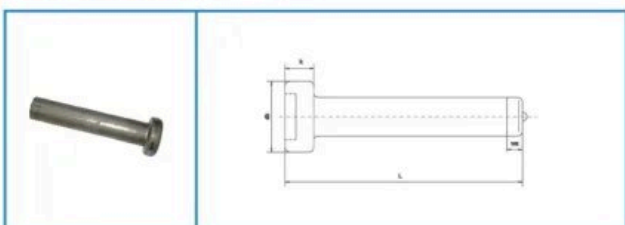
Bu lông dạng vận cắt



Bu lông lục giác cực đại

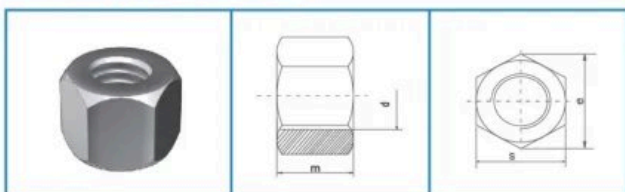


Vít hàn dạng tròn

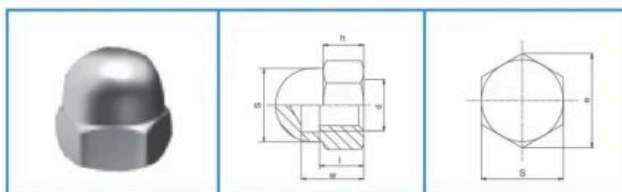


ĐAI ỐC, VÒNG ĐỆM

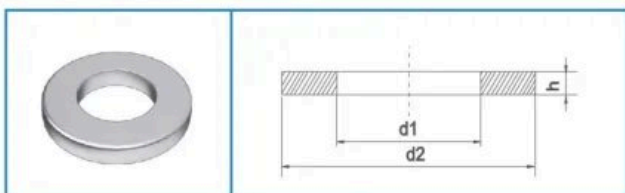
Đai vít lục giác trong



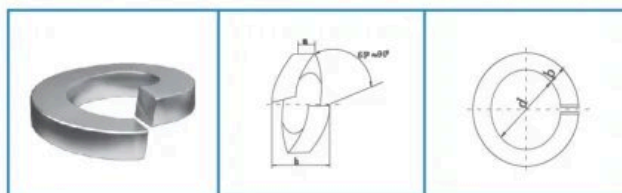
Đai ốc mũ



Vòng đệm phẳng



Vòng đệm vênh



HỆ THỐNG VÁCH MẶT DỰNG ĐÁ



Ưu điểm:

An toàn và dễ dàng thay thế

1. Hệ thống ê-cu sau không bị ảnh hưởng bởi sự dịch chuyển của cấu trúc chính hoặc do sự thay đổi nhiệt độ, không tạo nên áp lực bên trong tấm vách, có thể dự đoán và kiểm soát tình trạng.
2. Giảm khoảng cách giữa tấm vách và bề mặt dựng, áp suất uốn của tấm vách giảm, bằng cách này, cường độ uốn của tấm vách có thể được sử dụng tối ưu hơn, nên có thể giảm độ dày của tấm vách.
3. Phương pháp sử dụng ê-cu này có thể mở ra phương pháp xây dựng mới, để kết nối giữa tấm vách đá và miếng đệm mà không sử dụng chất trám kín, làm cho trực quan có độ sâu hơn, nâng cao ý thức lắp đặt mặt dựng, hiệu ứng ba chiều và ngoại thất, đồng thời làm giảm nguy cơ bị tác động của nắng và hấp thụ bụi vào tấm vách, giữ bề mặt của vách đá sạch trong một thời gian dài, nâng cao hiệu quả trang trí.
4. Khả năng thích ứng vật liệu mạnh, thích hợp sử dụng với hàng chục loại vật liệu, ví dụ: đá tự nhiên, đá nhân tạo, tấm gỗ,.... một khái niệm thiết kế cho phép các nhà thiết kế sử dụng các vật liệu tấm khác nhau để làm cho mặt tiền tòa nhà thêm ba chiều.

BULÔNG NEO ĐÁ NỖ ĐẬP



Mô tả sản phẩm:

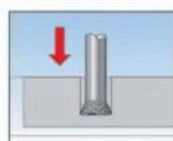
1. Với dạng hình mũi khoan, ống, vòng khuếch tán, tấm đệm, thành phần hạt, thép không gỉ 316L
2. Thích hợp cho tất cả các loại đá tự nhiên, độ dày đá lớn hơn 20mm, có thể tích hợp sử dụng cùng với các loại phụ kiện khác

Ưu điểm sản phẩm:

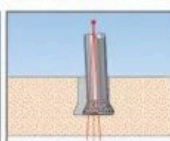
1. Sử dụng kết nối đàn hồi vòng khuếch tán, hiệu suất địa chấn tốt và khả năng chịu tải động
2. Đạt được việc lắp đặt không bằng phẳng trên các phiến đá tự nhiên
3. Mặt sau của mặt dựng không bị hở
4. Tối ưu hóa vị trí lắp đặt của bu lông

Lắp đặt sản phẩm:

Nên sử dụng công cụ chuyên dụng của Kin Long để lắp đặt



Khoét lỗ



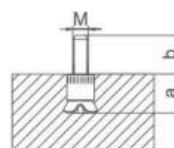
Mở rộng



Đưa Bu lông vào



Hoàn thành



BULÔNG NEO ĐÁ NỖ XOÁY



Mô tả sản phẩm:

1. Làm hình lục giác ở đuôi mở rộng phần vỏ bọc, ốc vít lục giác, chất liệu thép không gỉ 316L
2. Thích hợp cho tất cả các loại tấm đá tự nhiên, tấm gốm, tấm chống lửa,...

Ưu điểm sản phẩm:

1. Dễ dàng lắp đặt trên các phiến đá tự nhiên không bằng phẳng
2. Mặt sau của mặt dựng không bị nhìn thấy
3. Tối ưu hóa tính của các bu lông có thể thực hiện được
4. trong quá trình lắp đặt không làm hỏng các tấm đá
5. Khả năng dự báo lỗ hỏng, có thể tháo lắp sau khi lắp đặt.

Lắp đặt sản phẩm:

Nên sử dụng công cụ chuyên dụng của Kin Long để lắp đặt



Khoét lỗ



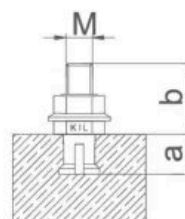
Mở rộng lỗ



Kiểm tra



Đưa bu lông vào,
vặn vít



Hoàn thành

MẶT RÃNH HỢP KIM NHÔM

Bề mặt được xử lý điện hóa, thường dùng dạng tai, dạng C. Treo trực tiếp vào ê cu. Lắp đặt vào treo 1 lần, đồng thời khoảng cách giữa mặt rãnh và bề mặt tường có thể được điều chỉnh bằng cách điều chỉnh ê cu, cải thiện độ chính xác của công trình, đồng thời có thể lắp đặt theo kiểu mô-đun, dễ thay thế và bảo dưỡng sau này.

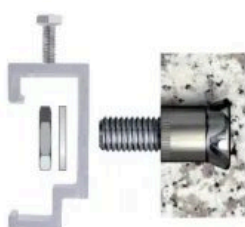
Mặt rãnh hợp kim nhôm



Thông số thiết kế

Mã sản phẩm	Độ dày T(mm)	Chiều dài mặt rãnh L(mm)	Chất liệu	Xử lý bề mặt	Xử lý bề mặt khí hóa (μm)	Mã hóa nội bộ
GY1021	4	50	6063	T5	≥15	159204010004

Cách lắp đặt



Bước 1: Đưa bu lông vào



Bước 2: Lắp đặt các bộ phận, vặn đai ốc



Bước 3: Lắp đặt các bộ phận còn lại

Hộp kim nhôm SE



Thông số thiết kế

Mã sản phẩm	Độ dày T(mm)	Chiều dài mặt rãnh L(mm)	Chất liệu	Xử lý bề mặt	Xử lý bề mặt khí hóa (μm)	Mã hóa nội bộ
GY1025	3-5	Tầm cỡ 80mm Rãnh SE 50mm	6063	T5	≥15	159204010008

Hộp kim nhôm
dạng tai



Thông số thiết kế

Mã sản phẩm	Độ dày T(mm)	Chiều dài mặt rãnh L(mm)	Chất liệu	Xử lý bề mặt	Xử lý bề mặt khí hóa (μm)	Mã hóa nội bộ
GY1024	4	50	6063	T5	≥15	159204010001

Cách lắp đặt



Bước 1: Đưa bu lông vào

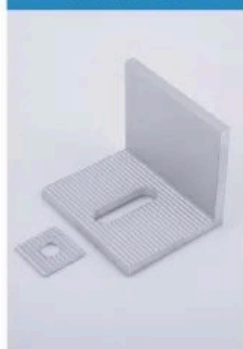


Bước 2: Lắp đặt các bộ phận, vận đai ốc



Bước 3: Lắp đặt các bộ phận còn lại

Ke góc hộp kim nhôm



Thông số thiết kế

Mã sản phẩm	Độ dày T(mm)	Chiều dài mặt rãnh L(mm)	Chất liệu	Xử lý bề mặt	Xử lý bề mặt khí hóa (μm)	Mã hóa nội bộ
GY1022	5	50	6063	T5	≥15	159204010005



100% chống nước
và chống ẩm



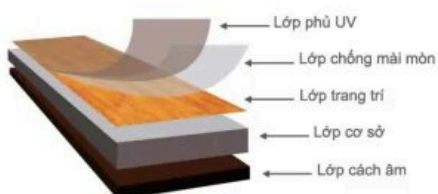
Đãn và dãn mỏng



Chống chịu bão mòn
và thời tiết

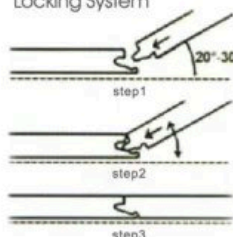
SẢN PHẨM SÀN GỖ

SÀN BATIC CHÍNH LÀ LỰA CHỌN MỘT CUỘC SỐNG TỰ NHIÊN TỰ DO



Cách lắp đặt hèm:

Locking System



Sàn batic có thể lắp đặt trực tiếp, nhanh chóng thuận tiện, giá cả cạnh tranh, có thể cải tạo sửa sang lại tất cả các loại sàn cũ, giúp không gian nơi ở thoải mái đẹp mắt.

SẢN PHẨM SÀN GỖ

BDG1001

180*1220*4mm



BDG1004

180*1220*4mm



BDG1007

180*1220*4mm



BDG1010

180*1220*4mm



BDG1012

180*1220*4mm



BDG1014

180*1220*4mm



BDG1016

180*1220*4mm



BDG1018

180*1220*4mm



BDG1020

180*1220*4mm



BDG1022

180*1220*4mm



BDG1003

180*1220*4mm



BDG1005

180*1220*4mm



BDG1009

180*1220*4mm



BDG1011

180*1220*4mm



BDG1013

180*1220*4mm



BDG1015

180*1220*4mm



BDG1017

180*1220*4mm



BDG1019

180*1220*4mm



BDG1021

180*1220*4mm



BDG1023

180*1220*4mm



TRỤ SỞ BỘ CÔNG AN

Hạng mục phụ kiện sử dụng: Phụ kiện cửa nhôm – kính



TRỤ SỞ NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Hạng mục phụ kiện sử dụng: Phụ kiện cửa kính thủy lực



AN BÌNH CITY

Hạng mục phụ kiện sử dụng: Phụ kiện cửa nhôm – cửa kính thủy lực



EUROWINDOW OFFICE BUILDING

Hạng mục phụ kiện sử dụng: Chân nhện - Spider



SÂN BAY CÁT BI – HẢI PHÒNG

Hạng mục phụ kiện sử dụng: Cáp mặt dựng



SÂN BAY QUỐC TẾ CẦN THƠ

Hạng mục phụ kiện sử dụng: Chân nhện vách mặt dựng



SUNSHINE CITY SÀI GÒN

Hạng mục phụ kiện sử dụng: Phụ kiện lan can



LALUNA BẾN DU THUYỀN NHA TRANG

Hạng mục phụ kiện sử dụng: Phụ kiện lan can



THE LEGEND TOWER

Hạng mục phụ kiện sử dụng: Phụ kiện lan can



LANDMARK 81 + VINHOMES CENTRAL PARK

Hạng mục phụ kiện sử dụng: Phụ kiện chân nhện – cửa kính thủy lực

► LỜI CẢM ƠN



CÔNG TY TNHH KIN LONG VIỆT NAM xin gửi đến Quý khách hàng lời cảm ơn chân thành và sâu sắc nhất. Cảm ơn sự đồng hành, hợp tác và ủng hộ của Quý khách đã dành cho Công ty chúng tôi trong suốt thời gian qua.

Sự yêu mến và niềm tin của Quý khách chính là niềm tự hào, là thành công lớn nhất của chúng tôi trong quá trình hình thành và phát triển. Để đáp lại tấm thịnh tình này, chúng tôi sẽ không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, nhằm đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của Quý khách hàng.

Chúng tôi mong muốn, trong thời gian tới, cùng với những chiến lược phát triển, mở rộng của Công ty luôn có sự đồng hành và hỗ trợ từ các đơn vị đối tác, chủ đầu tư trên cơ sở các bên cùng có lợi, phát triển lớn mạnh, vững chắc.

Một lần nữa, thay mặt toàn thể nhân viên Công ty, xin gửi lời cảm ơn chân thành, sự tri ân sâu sắc tới Quý khách hàng.

Kính chúc Quý khách hàng và gia đình sức khỏe, hạnh phúc, thành công!

▶ CÁC ĐỐI TÁC TIÊU BIỂU TẠI VIỆT NAM

Các đơn vị chủ đầu tư

Các đơn vị thi công